

Số: 702/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 10 tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Bộ thủ tục hành chính cấp tỉnh
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 46/2013/QĐ-UBND ngày 08/11/2013 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quy chế phối hợp giữa Sở Tư pháp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong việc rà soát, cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 21/TTr-SGTVT ngày 07/3/2014 về việc đề nghị ban hành Bộ thủ tục hành chính cấp tỉnh thuộc ngành giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh Bình Phước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Bộ thủ tục hành chính cấp tỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2071/QĐ-UBND ngày 09/10/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KSTTHC-Bộ Tư pháp;
- CT, PCT;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP, Phòng NC-NgV;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Trầm

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

**BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH
THUỘC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bình Phước, tháng 3 năm 2014

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2014
của Chủ tịch UBND tỉnh))

ST T	Mã số hồ sơ	Tên thủ tục hành chính	Trang
I. Lĩnh vực đường bộ			
01	253670	Cấp giấy phép thi công các công trình thiết yếu nằm trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với đường địa phương và quốc lộ được ủy thác quản lý	4
02	253682	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác là đường địa phương và quốc lộ được ủy thác	7
03	253684	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu (nhóm B, C và các công trình làm mới, sửa chữa chưa đến mức phải lập dự án) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường địa phương	10
04	253686	Góp ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án xây dựng công trình giao thông	13
05	253688	Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công - dự toán đối với báo cáo kinh tế kỹ thuật	17
06	253970	Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình có yêu cầu thiết kế 2 bước	20
07	253974	Cấp giấy phép lưu hành đặc biệt	23
08	253977	Chấp thuận mở tuyến mới đối với tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh, liên tỉnh	27
09	253978	Công bố tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh, liên tỉnh	34
10	253981	Đăng ký khai thác và điều chỉnh phương án khai thác đang thực hiện trên tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh, liên tỉnh	38
11	254136	Bổ sung xe (không làm tăng tần suất chạy xe) hoặc thay thế xe khai thác tuyến hoặc ngừng hoạt động, giảm tần suất chạy xe trên tuyến	45
12	254137	Cấp mới (cấp lại) phù hiệu, biển hiệu	48
13	254138	Cấp giấy phép vận tải Việt Nam - Lào đối với phương tiện vận tải phi thương mại là xe công vụ (trừ phương tiện vận tải của các cơ quan Trung ương của Đảng, Nhà nước, Văn phòng các Bộ, các đoàn thể và các tổ chức Quốc tế, đoàn ngoại giao đóng tại Thành phố Hà Nội)	51
14	254139	Cấp giấy phép vận tải Việt Nam - Lào đối với phương tiện vận tải phi thương mại là xe cá nhân	54
15	254149	Xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải	57



16	254152	Đăng ký biểu trưng (lo go) của xe taxi hoặc màu sơn của xe buýt	60
17	254192	Công bố đưa bến xe hàng vào khai thác	63
18	254194	Cấp giấy phép liên vận Việt Nam – Campuchia đối với phương tiện vận tải phi thương mại	66
19	254196	Gia hạn giấy phép liên vận Việt Nam – Campuchia đối với xe phi thương mại của Campuchia khi lưu trú tại Việt Nam	69
20	254198	Cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô đối với doanh nghiệp, hợp tác xã	72
21	254199	Cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô đối với hộ kinh doanh	78
22	254204	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác	81
23	254206	Công bố lại bến xe khách	86
24	255219	Cấp giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia – Lào – Việt Nam đối với xe thương mại	89
25	255221	Cấp giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia – Lào – Việt Nam đối với xe phi thương mại	92
26	255222	Gia hạn giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia – Lào – Việt Nam	95
27	255223	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam – Lào và Campuchia	99
28	254238	Đổi giấy phép lái xe do ngành giao thông vận tải cấp	105
29	254242	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp	108
30	254292	Đổi giấy phép lái xe Quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	112
31	254294	Đổi GPLX hoặc bằng lái xe của nước ngoài .	115
32	254296	Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam	121
33	254298	Cấp lại giấy phép lái xe do Sở giao thông vận tải quản lý	125
34	254300	Cấp giấy phép xe tập lái	130
35	254579	Thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo có đăng ký biển số tại tỉnh Bình Phước	134
36	254581	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng đăng ký lần đầu cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý	137
37	254584	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng đang sử dụng không có hồ sơ gốc hoặc hồ sơ gốc không đầy đủ cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý	140
38	254590	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng chuyển quyền sở hữu cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý	144
39	254594	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị hỏng, bị mất cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý	148

40	254629	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng tạm thời chờ tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý	152
41	254635	Di chuyển quản lý đăng ký xe máy chuyên dùng do Sở Giao thông vận tải quản lý	155
42	254637	Cấp mới giấy phép đào tạo lái xe ô tô	158
43	254646	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô	163
44	254658	Cấp mới giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3 và A4	167
45	254663	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3 và A4	171
II Lĩnh vực đường thủy nội địa			
46	254664	Cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác	175
47	254668	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa lần đầu đối với phương tiện đang khai thác	179
48	254669	Cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chuyển quyền sở hữu, nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	183
49	254717	Cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chuyển quyền sở hữu, nhưng thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	186
50	254719	Cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc chuyển nơi đăng ký hộ khẩu	190
51	254720	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa trong trường hợp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất do phương tiện bị chìm đắm hoặc bị cháy hồ sơ	193
52	254721	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa trong trường hợp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất vì các lý do khác	196
53	254722	Đổi giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa	200
54	254724	Xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa	203

Phần II
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA NHỮNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH
THUỘC NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH BÌNH PHƯỚC

I. LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ.

01. Cấp giấy phép thi công các công trình thiết yếu nằm trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với đường địa phương và quốc lộ được ủy thác quản lý. Mã số hồ sơ: T-BPC-253670-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn theo quy định (phụ lục 1) sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Đơn xin cấp giấy phép thi công các công trình thiết yếu nằm trong phạm vi đất dành cho đường bộ (phụ lục 1);

+ Văn bản chấp thuận khi lập dự án và thiết kế của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền;

+ Hồ sơ thiết kế kỹ thuật và thiết kế tổ chức thi công đã được có thẩm quyền phê duyệt.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Đơn xin cấp giấy phép thi công các công trình thiết yếu nằm trong phạm vi đất dành cho đường bộ (phụ lục 1).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008, có hiệu lực ngày 01/07/2009;
- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, có hiệu lực ngày 15/04/2010;

- Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
LÀM ĐƠN XIN PHÉP**

Phụ lục 1
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày tháng năm.....

**ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU
Nằm trong phạm vi đất dành cho đường bộ**

Kính gửi: Cơ quan cấp phép.....

- Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008, có hiệu lực ngày 01/07/2009;
- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, có hiệu lực ngày 15/04/2010;
- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

+ Căn cứ văn bản số ngày của Cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền... về việc chấp thuận lập dự án và thiết kế công trình trên.

+ Căn cứ Quyết định số ngày của... Cơ quan có thẩm quyền về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật và thiết kế tổ chức thi công công trình trên.

Đề nghị Cơ quan cấp phép ... cấp phép cho ... tổ chức, cá nhân xin phép... được thi công công trình trên nằm trong đất dành cho đường bộ với những nội dung sau:

- + Phương án thi công đảm bảo an toàn giao thông: ...*(Có phương án kèm theo)*...
- + Quy mô công trình: Mô tả những nội dung chính của công trình
- + Vị trí thi công: ...**Nằm trên tuyến đường nào, lý trình bao nhiêu, bên trái hay bên phải, cách mép đường (chân đường đắp, đỉnh đường đào) bao nhiêu mét**

+ Thời gian thi công: ... **Bao nhiêu ngày**

Chúng tôi xin cam kết tự di chuyển, hoặc gia cố sau 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu di dời hay gia cố của ... **Cơ quan quản lý đường bộ** ... và không đòi bồi thường. Nếu sau 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu di dời hay gia cố mà chúng tôi không thực hiện thì ... **Cơ quan quản lý đường bộ**... có quyền phá bỏ và chúng tôi không có quyền khiếu kiện.

Rất mong **Cơ quan cấp phép** ... quan tâm giải quyết./.

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu:...

Đ/d tổ chức, cá nhân xin cấp phép

Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu (nếu có)

Ghi chú: Tổ chức, cá nhân ghi cụ thể những vị trí ghi đậm.

02. Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác là đường địa phương và quốc lộ được ủy thác. Mã số hồ sơ: T-BPC-253682-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (phụ lục 2); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Đơn xin cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác (phụ lục 2);

+ Văn bản thoả thuận của ngành GTVT, văn bản chấp thuận thiết kế kỹ thuật đường nội và các điều kiện đảm bảo ATGT của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền;

+ Văn bản chấp thuận khi lập dự án và thiết kế của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền;

+ Hồ sơ thiết kế kỹ thuật và thiết kế tổ chức thi công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

h) Lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Đơn xin cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác (phụ lục 2)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008, có hiệu lực ngày 01/07/2009;
- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, có hiệu lực ngày 15/04/2010;
- Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/05/2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
LÀM ĐƠN XIN PHÉP

Phụ lục 2
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Số:/.....

....., ngày tháng năm.....

**ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP THI CÔNG
CÔNG TRÌNH TRÊN ĐƯỜNG BỘ ĐANG KHAI THÁC**

Kính gửi: Cơ quan cấp phép.....

- Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008, có hiệu lực ngày 01/07/2009;
- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, có hiệu lực ngày 15/04/2010;
- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

+ Căn cứ văn bản số ngày của Cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền... về việc thoả thuận thiết kế kỹ thuật đường nối và các điều kiện đảm bảo ATGT công trình trên.

+ Căn cứ Quyết định số ngày của ... Cơ quan có thẩm quyền ... về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật và thiết kế tổ chức thi công công trình trên.

Đề nghị ... Cơ quan cấp phép... cấp phép cho ... Tổ chức, cá nhân xin phép... được thi công các công trình trên nằm trong đất dành cho đường bộ với những nội dung sau:

+ Phương án thi công đảm bảo an toàn giao thông: ... (Có phương án kèm theo) ...
+ Quy mô công trình: Mô tả những nội dung chính của công trình
+ Vị trí thi công: ... Nằm trên tuyến đường nào, lý trình bao nhiêu, bên trái hay bên phải, cách mép đường (chân đường đắp, đỉnh đường đào) bao nhiêu mét ,....

+ Thời gian thi công: ... Bao nhiêu ngày

Chúng tôi xin cam kết tự di chuyển, hoặc gia cố sau 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu di dời hay gia cố của ... Cơ quan quản lý đường bộ ... và không đòi bồi thường. Nếu sau 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu di dời hay gia cố mà chúng tôi không thực hiện thì ... Cơ quan quản lý đường bộ... có quyền phá bỏ và chúng tôi không có quyền khiếu kiện.

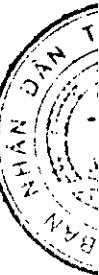
Rất mong Cơ quan cấp phép ... quan tâm giải quyết./.

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu:...

Đ/d tổ chức, cá nhân xin cấp phép
Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu (nếu có)

Ghi chú: Tổ chức, cá nhân ghi cụ thể những vị trí ghi đậm.



03. Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu (nhóm B, C và các công trình làm mới, sửa chữa chưa đến mức phải lập dự án) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường địa phương. Mã số hồ sơ: T-BPC-253684-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (phụ lục 2); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Đơn xin chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (phụ lục 3);

+ Văn bản chấp thuận khi lập dự án và thiết kế của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền;

+ Hồ sơ thiết kế kỹ thuật và thiết kế tổ chức thi công đã được có thẩm quyền phê duyệt.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thỏa thuận.

h) Lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn xin chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (phụ lục 3).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

D) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008, có hiệu lực ngày 01/07/2009;
- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, có hiệu lực ngày 15/04/2010;
- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
LÀM ĐƠN XIN PHÉP**

Phụ lục 3
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Số:/.....

....., ngày tháng năm.....

**ĐƠN XIN CHẤP THUẬN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU (NHÓM B,
C VÀ CÁC CÔNG TRÌNH LÀM MỚI, SỬA CHỮA CHƯA ĐẾN MỨC PHẢI
LẬP DỰ ÁN) TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG
ĐƯỜNG BỘ ĐỐI VỚI ĐỊA PHƯƠNG**

Kính gửi: Cơ quan cấp phép.....

- Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008, có hiệu lực ngày 01/07/2009;
- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, có hiệu lực ngày 15/04/2010;
- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

+ Căn cứ văn bản số ngày của Cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.... về việc thoả thuận thiết kế kỹ thuật đường nổi và các điều kiện đảm bảo ATGT công trình trên.

+ Căn cứ Quyết định số ngày của ... Cơ quan có thẩm quyền về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật và thiết kế tổ chức thi công công trình trên.

Đề nghị ... Cơ quan cấp phép... cấp phép cho ... Tổ chức, cá nhân xin phép... được thi công các công trình trên nằm trong đất dành cho đường bộ với những nội dung sau:

- + Phương án thi công đảm bảo an toàn giao thông: ... (Có phương án kèm theo) ...
- + Quy mô công trình: Mô tả những nội dung chính của công trình
- + Vị trí thi công: ... Nằm trên tuyến đường nào, lý trình bao nhiêu, bên trái hay bên phải, cách mép đường (chân đường đắp, đỉnh đường đào) bao nhiêu mét,
- + Thời gian thi công: ... Bao nhiêu ngày

Chúng tôi xin cam kết tự di chuyển, hoặc gia cố sau 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu di dời hay gia cố của ... Cơ quan quản lý đường bộ ... và không đòi bồi thường. Nếu sau 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu di dời hay gia cố mà chúng tôi không thực hiện thì ... Cơ quan quản lý đường bộ... có quyền phá bỏ và chúng tôi không có quyền khiếu kiện.

Rất mong Cơ quan cấp phép ... quan tâm giải quyết./.

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu:...

Đ/d tổ chức, cá nhân xin cấp phép

Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu (nếu có)

Ghi chú: Tổ chức, cá nhân ghi cụ thể những vị trí ghi đậm.

04. Góp ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án xây dựng công trình giao thông. Mã số hồ sơ: T-BPC-253686-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (phụ lục 2); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Tờ trình đề nghị góp ý thiết kế cơ sở (phụ lục 4);

+ Chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền (nếu có) hoặc kế hoạch vốn (bản photocopy);

+ Hồ sơ thiết kế cơ sở.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm C; 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm B; 20 ngày làm việc đối với dự án nhóm A và 45 ngày làm việc đối với dự án quan trọng quốc gia (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ).

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Góp ý thiết kế cơ sở.

h) Lệ phí (nếu có): Lệ phí góp ý thiết kế cơ sở, tính theo tỷ lệ % giá trị xây dựng công trình theo Thông tư số 176/2011/TT-BTC ngày 06/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Sở KHĐT là cơ quan đầu mối thu và sau đó chia lại cho các Sở, ngành liên quan).

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai :

Tờ trình đề nghị góp ý thiết kế cơ sở (phụ lục 4)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng ngày 26/11/2003, có hiệu lực ngày 01/7/2004;

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính Phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, có hiệu lực ngày 30/3/2009;

- Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng về việc Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính Phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, có hiệu lực ngày 11/5/2009;

- Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

- Thông tư 117/2011/TT-BTC ngày 06/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, có hiệu lực này 01/02/2012;

- Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 của UBND tỉnh về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bình Phước, có hiệu lực ngày 29/7/2009.

- Thông tư số 176/2011/TT-BTC ngày 06/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

**CHỦ ĐẦU TƯ
HOẶC SỞ KH-ĐT**

Phụ lục 4

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày tháng năm.....

TỜ TRÌNH

V/v góp ý hồ sơ thiết kế cơ sở

Kính gửi: Sở GTVT tỉnh Bình Phước

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng về việc Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Chủ đầu tư hoặc Sở KH-ĐT đề nghị Sở GTVT tỉnh Bình Phước góp ý hồ sơ thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng công trình với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án:
2. Chủ đầu tư:
3. Tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở:
4. Chủ nhiệm lập dự án:
5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:
6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:
7. Địa điểm xây dựng:
8. Diện tích sử dụng đất:
9. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở):
10. Loại, cấp công trình:
11. Thiết bị công nghệ (nếu có):
12. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có):
13. Tổng mức đầu tư của dự án:

Tổng cộng:

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:

- Chi phí thiết bị:
- Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư:
- Chi phí quản lý dự án:
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:
- Chi phí khác:
- Chi phí dự phòng:

14. Nguồn vốn đầu tư:

15. Hình thức quản lý dự án:

16. Thời gian thực hiện dự án:

17. Các nội dung khác:

18. Kết luận:

Đề nghị Sở GTVT tỉnh Bình Phước góp ý hồ sơ thiết kế cơ sở công trình trình trên Chủ đầu tư có cơ sở triển khai các bước tiếp theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở KHĐT (để biết)
- Lưu: VT

Chủ đầu tư hoặc Sở KH-ĐT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

05. Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công - dự toán đối với báo cáo kinh tế kỹ thuật. Mã số hồ sơ: T-BPC-253688-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (phụ lục 2); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Tờ trình đề nghị thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, tổng dự toán (phụ lục 5);

+ Chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền (nếu có) hoặc kế hoạch vốn (bản photocopy);

+ Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật.

- Số lượng hồ sơ: 08 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Kết quả thẩm định.

h) Lệ phí (nếu có): Tính theo tỷ lệ % giá trị xây lắp theo Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai :

Tờ trình đề nghị thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, tổng dự toán (phụ lục 5)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng ngày 26/11/2003, có hiệu lực ngày 01/7/2004;
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính Phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, có hiệu lực ngày 30/3/2009;
- Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng về việc Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính Phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, có hiệu lực ngày 11/5/2009;
- Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/05/2010 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng, có hiệu lực ngày 29/9/2009;
- Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 của UBND tỉnh về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bình Phước, có hiệu lực ngày 29/7/2009.

Mẫu đơn, tờ khai đính kèm

CHỦ ĐẦU TƯ

Phụ lục 5
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm.....

TỜ TRÌNH
THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ BVTC – DỰ TOÁN, TỔNG DỰ TOÁN
Công trình:

Kính gửi: Sở Giao thông Vận tải.

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng về việc Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

- Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/05/2010 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Chủ đầu tư đề nghị Sở GTVT thẩm định thiết kế bản vẽ thi công – Dự toán xây dựng công trình với các nội dung chính sau:

1. Tên công trình;
2. Tên chủ đầu tư;
3. Tổ chức tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công – Dự toán công trình;
4. Mục tiêu đầu tư xây dựng;
5. Địa điểm xây dựng;
6. Diện tích sử dụng đất;
7. Tổng mức đầu tư;
8. Nguồn vốn đầu tư;
9. Hình thức quản lý dự án;
10. Thời gian thực hiện;
11. Những kiến nghị;

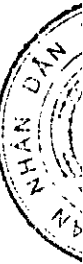
Đề nghị Sở GTVT tỉnh Bình Phước thẩm định thiết kế bản vẽ thi công – Dự toán xây dựng công trình để Chủ đầu tư có cơ sở triển khai các bước tiếp theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở KHĐT (để biết)
- Lưu: VT

Chủ đầu tư

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)



06. Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình có yêu cầu thiết kế 2 bước. Mã số hồ sơ: T-BPC-253970-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (phụ lục 2); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Tờ trình đề nghị thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, tổng dự toán (phụ lục 6);

+ Chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền (nếu có) hoặc kế hoạch vốn (bản photocopy);

+ Hồ sơ dự án được duyệt kèm theo quyết định phê duyệt dự án (bản chính);

+ Hồ sơ thiết kế thiết kế bản vẽ thi công – dự toán.

- Số lượng hồ sơ: 08 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Kết quả thẩm định.

h) Lệ phí (nếu có): Tính theo tỷ lệ % giá trị xây lắp theo Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai : Tờ trình đề nghị thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, tổng dự toán (phụ lục 6).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng ngày 26/11/2003, có hiệu lực ngày 01/7/2004;
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính Phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, có hiệu lực ngày 30/3/2009;
- Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng về việc Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính Phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, có hiệu lực ngày 11/5/2009;
- Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/05/2010 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng, có hiệu lực ngày 29/9/2009;
- Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 của UBND tỉnh về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bình Phước, có hiệu lực ngày 29/7/2009.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính

CHỦ ĐẦU TƯ

Phụ lục 6
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/.....
....., ngày tháng năm.....

TỜ TRÌNH
THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ BVTC – DỰ TOÁN, TỔNG DỰ TOÁN
Công trình:

Kính gửi: Sở Giao thông Vận tải

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng về việc Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

- Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/05/2010 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày của UBND về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình trên;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Chủ đầu tư đề nghị Sở GTVT thẩm định thiết kế bản vẽ thi công – Dự toán xây dựng công trình với các nội dung chính sau:

1. Tên công trình;
2. Tên chủ đầu tư;
3. Tổ chức tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công – Dự toán công trình;
4. Mục tiêu đầu tư xây dựng;
5. Địa điểm xây dựng;
6. Diện tích sử dụng đất;
7. Tổng mức đầu tư;
8. Nguồn vốn đầu tư;
9. Hình thức quản lý dự án;
10. Thời gian thực hiện;
11. Những kiến nghị;

Đề nghị Sở GTVT tỉnh Bình Phước thẩm định thiết kế bản vẽ thi công – Dự toán xây dựng công trình để Chủ đầu tư có cơ sở triển khai các bước tiếp theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở KHĐT (để biết)
- Lưu: VT

Chủ đầu tư

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

07. Cấp giấy phép lưu hành đặc biệt, Mã số hồ sơ: T-BPC-253974-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (phụ lục 7) sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe bánh xích, xe quá tải, quá khổ theo mẫu tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 kèm theo Quy định này. Kèm theo đơn có vẽ sơ đồ xe ghi đầy đủ, chính xác các kích thước bao ngoài (nếu xe chở hàng phải ghi đầy đủ, chính xác các kích thước bao ngoài khi đã xếp hàng hóa lên xe hoặc lên rơ moóc, sơ mi rơ moóc: chiều cao, chiều rộng, chiều dài), khoảng cách các trục xe, chiều dài đuôi xe. Đơn đề nghị cấp Giấy phép lưu hành là bản chính, rõ ràng, đầy đủ, không được tẩy xóa; tổ chức, cá nhân đứng đơn đề nghị phải là chủ phương tiện hoặc chủ hàng hoặc người điều khiển phương tiện. Tổ chức, cá nhân đứng đơn đề nghị phải ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu cơ quan, tổ chức; trường hợp đơn đề nghị cấp Giấy phép lưu hành không có dấu thì người đứng đơn (chủ phương tiện hoặc chủ hàng hoặc người điều khiển phương tiện) phải trực tiếp đến làm thủ tục và phải xuất trình thêm giấy phép lái xe hoặc chứng minh thư nhân dân của người đứng đơn;

+ Bản chụp giấy đăng ký hoặc giấy đăng ký tạm thời (đối với phương tiện mới nhận) xe, đầu kéo, rơ moóc, sơ mi rơ moóc;

+ Bản chụp các trang ghi về đặc điểm phương tiện và kết quả kiểm định lần gần nhất của Sổ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Trường hợp phương tiện mới nhận chỉ cần bản chụp tính năng kỹ thuật của xe (do nhà sản xuất gửi kèm theo xe);

Người đến làm thủ tục xin cấp Giấy phép lưu hành phải mang theo các bản chính của các bản chụp nêu trên để đối chiếu.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Thời gian xem xét cấp Giấy phép lưu hành không quá 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp phải kiểm định cầu, đường nhằm xác định khả năng để quy định điều kiện đi hoặc gia cố cầu, đường thì thời gian xem xét cấp không quá 02 ngày làm việc kể từ khi có kết quả kiểm định của tổ chức tư vấn đủ tư cách hành nghề hoặc sau khi đã hoàn thành việc gia cố cầu, đường bảo đảm cho xe đi an toàn.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

h) Lệ phí (nếu có): 30.000đồng/phương tiện/lần

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai :

Một trong hai mẫu đơn tùy theo loại xe, cụ thể như sau:

- Đơn đề nghị Cấp giấy phép lưu hành xe quá tải, quá khổ trên đường giao thông công cộng (Phụ lục 7);

- Đơn đề nghị Cấp giấy phép lưu hành xe bánh xích tự hành trên đường bộ (Phụ lục 8).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008, có hiệu lực ngày 01/07/2009;

- Thông tư số 07/2010/TT-BGTVT ngày 11/02/2010 của Bộ GTVT về việc Ban hành Quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hoá trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ, có hiệu lực ngày 28/3/2010;

- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung thông tư 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ;

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ thu, nộp, và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ, có hiệu lực ngày 24/8/2004.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LƯU HÀNH XE QUÁ TẢI,
QUÁ KHỔ TRÊN ĐƯỜNG GIAO THÔNG CÔNG CỘNG**

Kính gửi: (Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép lưu hành)

- Cá nhân, tổ chức đề nghị:

- Địa chỉ: Điện thoại:

Đề nghị cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải, quá khổ với các thông số sau:

PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN

- Loại xe:

- Nhãn hiệu xe: Biển số đăng ký:

- Nhãn hiệu sơ mi rơ moóc (hoặc rơ moóc):

- Biển số đăng ký của sơ mi rơ moóc (hoặc rơ moóc):

- Kích thước bao của xe kể cả sơ mi rơ moóc: Dài x rộng x cao: (m)

- Kích thước bao của rơ moóc: Dài x rộng x cao:(m)

- Trọng tải thiết kế của xe (hoặc xe kéo sơ mi rơ moóc): (tấn)

- Trọng tải thiết kế của rơ moóc:(tấn)

- Trọng lượng bản thân xe: . (tấn) Trọng lượng bản thân somiromoóc (romoóc): (tấn)

- Số trục của xe: Số trục sau của xe: Số trục của sơ mi rơ moóc:

- Số trục của rơ moóc: Số trục sau của rơ moóc:

HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN

- Loại hàng: Trọng lượng hàng xin chở:

- Chiều rộng toàn bộ xe khi xếp hàng: (m) Hàng vượt hai bên thùng xe: ... (m)

- Chiều dài toàn bộ xe khi xếp hàng: ... (m) Chiều cao toàn bộ xe khi xếp hàng: (m)

- Hàng vượt phía trước thùng xe: ... (m) Hàng vượt phía sau thùng xe: (m)

TUYẾN ĐƯỜNG VÀ THỜI GIAN VẬN CHUYỂN

- Tuyến đường vận chuyển (ghi đầy đủ, cụ thể tên từng đoạn tuyến đường bộ, các vị trí chuyển hướng, các điểm khống chế từ nơi đi đến nơi đến):

- Thời gian lưu hành: Từ đến

(Đơn đề nghị cấp giấy phép lưu hành phải kèm theo sơ đồ xe thể hiện rõ các kích thước: Chiều dài, chiều rộng, chiều cao của xe đã xếp hàng và khoảng cách giữa các trục xe, chiều dài đuôi xe)

....., ngày tháng năm

**Đại diện cá nhân, tổ chức đề nghị
ký tên, đóng dấu**

(Nếu người đề nghị cấp giấy phép lưu hành là lái xe hoặc chủ xe tư nhân thì xuất trình giấy phép lái xe hoặc chứng minh thư nhân dân)

Phụ lục 8
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LƯU HÀNH
XE BÁNH XÍCH TỰ HÀNH TRÊN ĐƯỜNG BỘ**

Kính gửi: (Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép lưu hành)

- Cá nhân, tổ chức đề nghị:
- Địa chỉ: Điện thoại:
- Đề nghị cấp giấy phép lưu hành cho xe bánh xích:
- Biển số đăng ký (nếu có):
- Trọng lượng bản thân xe: (tấn)
- Kích thước của xe:
 - + Chiều dài: (m)
 - + Chiều rộng: (m)
 - + Chiều cao: (m)
- Loại xích (nhọn hoặc bằng):
- Chiều rộng bánh xích mỗi bên: (m)
- Khoảng cách giữa hai mép ngoài của bánh: (m)
- Tuyến đường vận chuyển (ghi đầy đủ, cụ thể tên từng đoạn tuyến đường bộ, các vị trí chuyển hướng, các điểm khống chế từ nơi đi đến nơi đến):
- Thời gian lưu hành: Từ đến

(Đơn đề nghị cấp giấy phép lưu hành phải kèm theo sơ đồ xe thể hiện rõ các kích thước: Chiều dài, chiều rộng, chiều cao của xe)

....., ngày ... tháng năm

**Đại diện cá nhân, tổ chức đề nghị
ký tên, đóng dấu**
(Nếu người đề nghị cấp giấy phép lưu hành là lái xe hoặc chủ xe tư nhân thì xuất trình giấy phép lái xe hoặc chứng minh thư nhân dân)

08. Chấp thuận mở tuyến mới đối với tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh, liên tỉnh. Mã số hồ sơ: T-BPC-253977-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (phụ lục 1; sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Giấy đăng ký mở tuyến mới theo mẫu quy định tại Phụ lục 1

+ Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách bằng xe ô tô theo mẫu quy định tại Phụ lục 2

+ Giấy đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải trên tuyến cố định theo mẫu quy định tại Phụ lục 3

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc (đối với tuyến nội tỉnh), 10 ngày làm việc (đối với tuyến liên tỉnh) từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận.

h) Lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai :

+ Giấy đăng ký mở tuyến mới theo mẫu quy định tại Phụ lục 1

+ Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách bằng xe ô tô theo mẫu quy định tại Phụ lục 2

+ Giấy đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải trên tuyến cố định theo mẫu quy định tại Phụ lục 3

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2009;

- Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/12/2009;

- Nghị định số 93/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/12/2012;

- Thông tư số 18/2013/TT-BGTVT ngày 06/08/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2013.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

Phụ lục 1

Tên doanh nghiệp, HTX:
Số: /.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng....năm.....

GIẤY ĐĂNG KÝ(1).... TUYÊN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CÓ ĐỊNH

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải

1. Tên đơn vị vận tải:.....
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại (Fax):
4. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số:ngày/...../.....
do(tên cơ quan cấp)..... cấp.
5. Đăng ký(1).....tuyến: Mã số tuyến:.....
Nơi đi:Nơi đến:(2)
Bến đi: Bến đến:
- Cự ly vận chuyển:km
Hành trình chạy xe:
6. Công văn chấp thuận khai thác số:/..... do.....(ghi tên cơ quan cấp)
.....cấp ngày .../...../.....(3)

Đại diện doanh nghiệp, HTX
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

- (1) Ghi một trong các nội dung sau: Mở tuyến/đăng ký khai thác hoặc tăng tần suất chạy xe.
- (2) Ghi tên tỉnh (nếu là tuyến liên tỉnh), ghi tên huyện, xã (nơi đặt bến xe, nếu là tuyến nội tỉnh)
- (3) Chỉ áp dụng với việc đăng ký tăng tần suất chạy xe.

Tên doanh nghiệp, HTX...

Phụ lục 2
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm.....

**PHƯƠNG ÁN
KHAI THÁC TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH BẰNG XE Ô TÔ**

I. Đặc điểm tuyến:

Mã số tuyến:

Tên tuyến:đi.....và ngược lại.

Bến đi:.....

Bến đến:.....

Cự ly vận chuyển:.....km.

Lộ trình:

II. Biểu đồ chạy xe:

1. Số chuyến (nốt (tài))trong ngày, tuần, tháng.

2. Giờ xuất bến:

a) Chiều đi: xuất bến tại:.....

- Nốt (tài) 1 xuất bến lúc giờ.... phút, vào các ngày.....

- Nốt (tài) 2 xuất bến lúc giờ....phút, vào các ngày.....

-

b) Chiều về: xuất bến tại:.....

- Nốt (tài) 1 xuất bến lúc giờ.... phút, vào các ngày.....

- Nốt (tài) 2 xuất bến lúc giờ....phút, vào các ngày.

-

3. Thời gian thực hiện một hành trình chạy xe giờ ...phút.

4. Tốc độ lữ hành: km/h.

5. Lịch trình chạy xe:

a) Chiều đi: xuất bến tại:.....

+ Nốt (tài) 1: Giờ xuất bến:.....

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.					
2.					
...					

+ Nốt (tài) 2: Giờ xuất bến:.....

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.					
2.					
...					

b) Chiều về: xuất bến tại:.....

+ Nốt (tài) 1: Giờ xuất bến:.....

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.					
2.					
...					

+ Nốt (tài) 2: Giờ xuất bến:.....

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.					
2.					
...					

III. Đoàn phương tiện:

TT	Nhãn hiệu xe	Năm sản xuất	Sức chứa	Tiêu chuẩn khí thải	Số lượng (chiếc)
1					
2
Tổng cộng					

IV. Phương án bố trí lái xe, nhân viên phục vụ trên xe:

T	Nốt (tài)	Số lượng lái xe	Số lượng nhân viên phục vụ	Ghi chú
	Nốt (tài) 1			
	Nốt (tài) 2			
	...			

V. Giá vé và cước hành lý:

1. Giá vé:

a) Giá vé suốt tuyến:..... đồng/HK.

b) Giá vé chặng (nếu có):

- Chặng 1 (từđến.....):đồng/HK.

- Chặng 2 (từ.....đến):.....đồng/HK.

- Chặng.....

2. Giá cước hành lý:

a) Hành lý được miễn cước:kg.

b) Hành lý vượt quá mức miễn cước:.....đ/kg.

3. Hình thức bán vé

a) Bán vé tại quầy ở bến xe:.....

b) Bán vé tại đại lý: (ghi rõ tên đại lý, địa chỉ, điện thoại)...

c) Bán vé qua mạng:..... (địa chỉ trang web).

Đại diện doanh nghiệp, HTX

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 3

Tên doanh nghiệp, HTX:
Số: /.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ĐĂNG KÝ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VẬN TẢI
TRÊN TUYẾN CÓ ĐỊNH**

Kính gửi: Sở GTVT

1. Tên đơn vị vận tải:

2. Địa chỉ:

3. Số điện thoại (Fax):

4. Nội dung đăng ký chất lượng dịch vụ trên tuyến:

Tỉnh đi tỉnh đến.....; Bến đi..... Bến đến..... như sau:

a) Chất lượng phương tiện: Chất lượng phương tiện, năm sản xuất, số ghế, trang thiết bị phục vụ hành khách, tiêu chuẩn khí thải.

b) Việc chấp hành phương án khai thác tuyến vận tải hành khách bằng xe ô tô:

c) Các quyền lợi của hành khách bao gồm: (các dịch vụ phục vụ hành khách, chế độ bảo hiểm, số lượng hành lý mang theo được miễn cước).

d) Địa chỉ, số điện thoại nhận thông tin phản ánh của hành khách:

Đơn vị kinh doanh cam kết thực hiện đúng các nội dung đã đăng ký./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu .

Đại diện doanh nghiệp, HTX

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Trường hợp trên tuyến có nhiều mức chất lượng dịch vụ khác nhau thì đơn vị vận tải đăng ký từng mức theo các nội dung tại mục 4.

09. Công bố tuyển vận tải khách cố định nội tỉnh, liên tỉnh. Mã số hồ sơ: T-BPC-253978-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (phụ lục 4), sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Giấy đề nghị công bố đưa vào khai thác tuyến vận tải hành khách cố định theo mẫu quy định tại Phụ lục 4;

+ Báo cáo kết quả khai thác thử tuyến vận tải hành khách cố định theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 (chỉ áp dụng đối với các tuyến được công bố trước khi có quy hoạch mạng lưới tuyến).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc (đối với tuyến nội tỉnh), 06 ngày làm việc (đối với tuyến liên tỉnh) từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận.

h) Lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ:

+ Giấy đề nghị công bố đưa vào khai thác tuyến vận tải hành khách cố định theo mẫu quy định tại Phụ lục 4;

+ Báo cáo kết quả khai thác thủ tuyến vận tải hành khách cố định theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 (chỉ áp dụng đối với các tuyến được công bố trước khi có quy hoạch mạng lưới tuyến).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2009;

- Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/12/2009;

- Nghị định số 93/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/12/2012;

- Thông tư số 18/2013/TT-BGTVT ngày 06/08/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2013.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm



Phụ lục 4

Tên doanh nghiệp, HTX:
Số: /.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ ĐƯA VÀO KHAI THÁC
TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....

1. Tên đơn vị vận tải:.....
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại (Fax):
4. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô sốngày/...../.....
cơ quan cấp
5. Văn bản chấp thuận mở tuyến số/..... ngày/...../.....

....(Tên doanh nghiệp, hợp tác xã).... đề nghị Sở Giao thông vận tải (công bố đối với tuyến cố định nội tỉnh) hoặc (báo cáo Tổng cục Đường bộ Việt Nam công bố đối với tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh) theo quy định.

6. Đề nghị công bố tuyến đưa vào khai thác, thông tin về tuyến:

Nơi đi: Nơi đến:(1)

Bến đi: Bến đến:

Hành trình chạy xe:

Cự ly vận chuyển:km

Mã số tuyến:.....

7. Danh sách xe:

TT	Biển kiểm soát	Số ghế	Tên đăng ký sở hữu xe	Nhãn hiệu xe	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tuyến đã được chấp thuận khai thác
1							Bến đi....-Bến đến...
2							Bến đi....-Bến đến...

8. Thời điểm đề nghị công bố đưa tuyến vào khai thác: ngày...tháng...năm...

Đại diện doanh nghiệp, HTX

(Ký tên, đóng dấu)

(1) Ghi tên tỉnh(nếu là tuyến liên tỉnh), ghi tên huyện, xã (nơi đặt bến xe, nếu là tuyến nội tỉnh).

Phụ lục 5

Tên doanh nghiệp, HTX:
Số: /.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO

KẾT QUẢ KHAI THÁC THỬ TUYỂN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CÓ ĐỊNH

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....

Thực hiện văn bản chấp thuận mở tuyến số ngày ..tháng ...năm của Sở GTVT.....(tên doanh nghiệp, hợp tác xã).... báo cáo kết quả khai thác thử trên tuyến.....(tên tuyến)..... từ ngàytháng....năm....đến ngày.....tháng...năm...như sau:

I. Kết quả hoạt động vận chuyển hành khách:

1. Về thực hiện biểu đồ chạy xe

- Tổng số chuyến xe (theo văn bản chấp thuận):.....
- Tổng số chuyến xe thực hiện:.....
- Tổng số chuyến xe không thực hiện:.....nguyên nhân:.....
- Tỷ lệ chuyến xe thực hiện/Tổng số chuyến xe (theo văn bản chấp thuận):.....

2. Về sản lượng khách

- Tổng sản lượng khách vận chuyển:.....
- Sản lượng khách bình quân/chuyến xe:.....
- Sản lượng khách bình quân khi xuất bến/chuyến xe:.....
- Hệ số sử dụng ghế xe bình quân:.....

II. Tình hình thực hiện chất lượng dịch vụ đã đăng ký (báo cáo theo từng nội dung cụ thể trong đăng ký chất lượng dịch vụ)

III. Tình hình vi phạm của phương tiện, lái xe thông qua thiết bị giám sát hành trình (báo cáo 5 thông tin bắt buộc)

IV. Đề xuất, kiến nghị và giải pháp khắc phục:

Đại diện doanh nghiệp, HTX

(Ký tên, đóng dấu)



10. Đăng ký khai thác và điều chỉnh phương án khai thác đang thực hiện trên tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh, liên tỉnh. Mã số hồ sơ: T-BPC-253981-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (phụ lục 6); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Giấy đăng ký mở tuyến mới theo mẫu quy định tại Phụ lục 6;

+ Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách bằng xe ô tô theo mẫu quy định tại Phụ lục 7;

+ Giấy đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải trên tuyến cố định theo mẫu quy định tại Phụ lục 8.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc (đối với tuyến nội tỉnh), 10 ngày làm việc (đối với tuyến liên tỉnh) từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận.

h) Lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai :

+ Giấy đăng ký mở tuyến mới theo mẫu quy định tại Phụ lục 6;

+ Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách bằng xe ô tô theo mẫu quy định tại Phụ lục 7;

+ Giấy đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải trên tuyến cố định theo mẫu quy định tại Phụ lục 8.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2009;

- Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/12/2009;

- Nghị định số 93/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/12/2012;

- Thông tư số 18/2013/TT-BGTVT ngày 06/08/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2013.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

Phụ lục 6

Tên doanh nghiệp, HTX:
Số: /.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng....năm.....

GIẤY ĐĂNG KÝ(1).... TUYÊN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CÓ ĐỊNH

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải

1. Tên đơn vị vận tải:.....
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại (Fax):
4. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số:ngày/...../.....
do(tên cơ quan cấp)..... cấp.
5. Đăng ký(1).....tuyến: Mã số tuyến:.....
Nơi đi:Nơi đến:(2)
Bến đi: Bến đến:
- Cự ly vận chuyển:km
Hành trình chạy xe:
6. Công văn chấp thuận khai thác số:/..... do.....(ghi tên cơ quan cấp)
.....cấp ngày .../...../.....(3)

Đại diện doanh nghiệp, HTX

(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

- (1) Ghi một trong các nội dung sau: Mở tuyến/đăng ký khai thác hoặc tăng tần suất chạy xe.
- (2) Ghi tên tỉnh (nếu là tuyến liên tỉnh), ghi tên huyện, xã (nơi đặt bến xe, nếu là tuyến nội tỉnh)
- (3) Chỉ áp dụng với việc đăng ký tăng tần suất chạy xe.

Tên doanh nghiệp, HTX:
Số: /.....

Phụ lục 7
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng....năm.....

PHƯƠNG ÁN KHAI THÁC TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH BẰNG XE Ô TÔ

I. Đặc điểm tuyến:

Mã số tuyến:

Tên tuyến:đi.....và ngược lại.

Bến đi:.....

Bến đến:.....

Cự ly vận chuyên:.....km.

Lộ trình:

II. Biểu đồ chạy xe:

1. Số chuyến (nốt (tài))trong ngày, tuần, tháng.

2. Giờ xuất bến:

a) Chiều đi: xuất bến tại:.....

- Nốt (tài) 1 xuất bến lúc giờ.... phút, vào các ngày.....

- Nốt (tài) 2 xuất bến lúc giờ....phút, vào các ngày.....

-

b) Chiều về: xuất bến tại:.....

- Nốt (tài) 1 xuất bến lúc giờ.... phút, vào các ngày.....

- Nốt (tài) 2 xuất bến lúc giờ....phút, vào các ngày.

-

3. Thời gian thực hiện một hành trình chạy xe giờ ...phút.

4. Tốc độ lý hành: km/h.

5. Lịch trình chạy xe:

a) Chiều đi: xuất bến tại:.....

+ Nốt (tài) 1: Giờ xuất bến:.....

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.					
2.					
...					

+ Nốt (tài) 2: Giờ xuất bến:.....

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.					
2.					
...					

b) **Chiều về: xuất bến tại:.....**

+ Nốt (tài) 1: Giờ xuất bến:.....

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.					
2.					
...					

+ Nốt (tài) 2: Giờ xuất bến:.....

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.					
2.					
...					

III. Đoàn phương tiện:

TT	Nhãn hiệu xe	Năm sản xuất	Sức chứa	Tiêu chuẩn khí thải	Số lượng (chiếc)
1					
2
Tổng cộng					

IV. Phương án bố trí lái xe, nhân viên phục vụ trên xe:

TT	Nốt (tài)	Số lượng lái xe	Số lượng nhân viên phục vụ	Ghi chú
1	Nốt (tài) 1			
2	Nốt (tài) 2			
			

V. Giá vé và cước hành lý:

1. Giá vé:

a) Giá vé suốt tuyến:..... đồng/HK.

b) Giá vé chặng (nếu có):

- Chặng 1 (từđến.....):đồng/HK.

- Chặng 2 (từ.....đến):.....đồng/HK.

- Chặng.....

2. Giá cước hành lý:

a) Hành lý được miễn cước:kg.

b) Hành lý vượt quá mức miễn cước:.....đ/kg.

3. Hình thức bán vé

a) Bán vé tại quầy ở bến xe:.....

b) Bán vé tại đại lý: (ghi rõ tên đại lý, địa chỉ, điện thoại)...

c) Bán vé qua mạng:..... (địa chỉ trang web).

Đại diện doanh nghiệp, HTX

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 8

Tên doanh nghiệp, HTX:
Số: /.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.....năm.....

**GIẤY ĐĂNG KÝ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VẬN TẢI
TRÊN TUYẾN CÓ ĐỊNH**

Kính gửi: Sở GTVT

1. Tên đơn vị vận tải:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại (Fax):
4. Nội dung đăng ký chất lượng dịch vụ trên tuyến:
Tỉnh đi tỉnh đến.....; Bến đi..... Bến đến..... như sau:
 - a) Chất lượng phương tiện: Chất lượng phương tiện, năm sản xuất, số ghế, trang thiết bị phục vụ hành khách, tiêu chuẩn khí thải.
 - b) Việc chấp hành phương án khai thác tuyến vận tải hành khách bằng xe ô tô:
.....
 - c) Các quyền lợi của hành khách bao gồm: (các dịch vụ phục vụ hành khách, chế độ bảo hiểm, số lượng hành lý mang theo được miễn cước).
 - d) Địa chỉ, số điện thoại nhận thông tin phản ánh của hành khách:Đơn vị kinh doanh cam kết thực hiện đúng các nội dung đã đăng ký./.

Đại diện doanh nghiệp, HTX

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu .

Ghi chú: Trường hợp trên tuyến có nhiều mức chất lượng dịch vụ khác nhau thì đơn vị vận tải đăng ký từng mức theo các nội dung tại mục 4.

11. Bỏ sung xe (không làm tăng tần suất chạy xe) hoặc thay thế xe khai thác tuyến hoặc ngừng hoạt động, giảm tần suất chạy xe trên tuyến. Mã số hồ sơ: T-BPC-254136-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (phụ lục 9); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm: Thông báo bỏ sung xe (không làm tăng tần suất chạy xe) hoặc thay thế xe khai thác tuyến hoặc ngừng hoạt động, giảm tần suất chạy xe trên tuyến theo mẫu quy định tại Phụ lục 9.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận.

h) Lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Thông báo bỏ sung xe (không làm tăng tần suất chạy xe) hoặc thay thế xe khai thác tuyến hoặc ngừng hoạt động, giảm tần suất chạy xe trên tuyến theo mẫu quy định tại Phụ lục 15.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2009;

- Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/12/2009;

- Nghị định số 93/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/12/2012;

- Thông tư số 18/2013/TT-BGTVT ngày 06/08/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2013.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

Phụ lục 9

Tên doanh nghiệp, HTX:
Số: /.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO
.....(1)..... TUYỂN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CÓ ĐỊNH

Kính gửi:(Sở Giao thông vận tải, Bến xe nơi đi, Bến xe nơi đến)

1. Tên đơn vị vận tải:.....
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại (Fax):
4. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số:ngày/...../.....
do(tên cơ quan cấp) cấp.
5. Kể từ ngày...../...../.....Doanh nghiệp (HTX) sẽ.....(1).....trên tuyến
6. Danh sách xe bổ sung hoặc thay thế:

TT	Biển kiểm soát	Số ghế	Tên đăng ký sở hữu xe	Nhãn hiệu xe	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tuyến đã được chấp thuận khai thác
1							Bến đi....- Bến đến...
2..							Bến đi....- Bến đến...

7. Danh sách xe ngừng:

TT	Biển kiểm soát	Số ghế	Tên đăng ký sở hữu xe	Nhãn hiệu xe	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tuyến đã được chấp thuận khai thác
1							Bến đi....- Bến đến...
2..							Bến đi....- Bến đến...

8. Tần suất giảm ... chuyến, còn ...chuyến trên tuyến.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu .

Đại diện doanh nghiệp, HTX

(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

(1) Ghi một trong các nội dung sau: ngừng khai thác xe (chỉ với trường hợp giảm tần suất chạy xe); ngừng khai thác trên toàn tuyến hoặc bổ sung nhưng không làm tăng tần suất chạy xe, thay thế xe. Nếu là ngừng khai thác xe hoặc ngừng khai thác trên toàn tuyến thì không cần lập danh sách.

12. Cấp mới (cấp lại) phù hiệu, biển hiệu. Mã số hồ sơ: T-BPC-254137-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (phụ lục 10); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Giấy đề nghị cấp mới hoặc cấp lại phù hiệu theo mẫu quy định tại Phụ lục 10;

+ Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực giấy đăng ký xe ô tô và hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân cho thuê tài chính hoặc cho thuê tài sản, cam kết kinh tế giữa xã viên và hợp tác xã nếu xe không thuộc sở hữu của đơn vị kinh doanh (chỉ áp dụng đối với những xe đề nghị cấp mới phù hiệu). Đối với những phương tiện mang biển đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính thì đơn vị kinh doanh vận tải phải gửi kèm theo xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải của Sở Giao thông vận tải địa phương nơi phương tiện mang biển số đăng ký;

+ Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hợp đồng uỷ thác cho đơn vị cung cấp dịch vụ quản lý thông tin từ thiết bị giám sát hành trình (trong trường hợp thực hiện quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 6 của Thông tư số 18/2013/TT-BGTVT ngày 06/08/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

+ Phù hiệu, biển hiệu hư hỏng hoặc hết giá trị sử dụng hoặc Biên bản xử lý vi phạm thu hồi phù hiệu, biển hiệu theo quy định tại Điều 48 của Thông tư số 18/2013/TT-BGTVT ngày 06/08/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ (áp dụng trong trường hợp cấp lại phù hiệu).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: phù hiệu, biển hiệu.

h) Lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Giấy đề nghị cấp mới hoặc cấp lại phù hiệu theo mẫu quy định tại Phụ lục 10;

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2009;

- Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/12/2009;

- Nghị định số 93/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/12/2012;

- Thông tư số 18/2013/TT-BGTVT ngày 06/08/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2013.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

Tên doanh nghiệp, HTX:
Số: /.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP (ĐỔI)
PHÙ HIỆU, BIỂN HIỆU**

Kính gửi:(Sở Giao thông vận tải)

1. Tên đơn vị vận tải:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại (Fax):
4. Số Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô..... ngày.....tháng.....năm....., nơi cấp.....

Số lượng phù hiệu, biển hiệu chạy xe nộp lại:.....

Đề nghị được cấp (đổi): (1).....
(có danh sách xe đề nghị cấp (đổi) phù hiệu kèm theo)

Đại diện đơn vị vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn cách ghi

(1) Ghi số lượng phù hiệu, biển hiệu đơn vị xin cấp hoặc đổi theo từng loại.

13. Cấp giấy phép vận tải Việt Nam - Lào đối với phương tiện vận tải phi thương mại là xe công vụ (trừ phương tiện vận tải của các cơ quan Trung ương của Đảng, Nhà nước, Văn phòng các Bộ, các đoàn thể và các tổ chức Quốc tế, đoàn ngoại giao đóng tại Thành phố Hà Nội). Mã số hồ sơ: T-BPC-254138-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (phụ lục 11); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào quy định tại Phụ lục 6

+ Giấy đăng ký phương tiện (bản sao chụp);

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

h) Lệ phí: 50.000 đồng/01 giấy phép

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt - Lào (theo mẫu phụ lục 6).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 38/2011/TT-BGTVT ngày 18/05/2011 của Bộ Giao thông Vận tải về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định và Nghị định thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào;

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ thu, nộp, và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

Tên đơn vị/tổ chức
đề nghị cấp giấy phép

Phụ lục 11
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN VIỆT - LÀO

Kính gửi:.....

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân):.....
2. Địa chỉ :
3. Số điện thoại:.....số Fax:
4. Giấy phép chứng nhận đăng ký kinh doanh số.....ngày cấp.....cơ quan cấp phép..... (đối với trường hợp phương tiện vận chuyển hàng hoá, người phục vụ mục đích kinh doanh của Doanh nghiệp, Hợp tác xã)
5. Đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (hoặc Sở Giao thông vận tải địa phương) cấp Giấy phép liên vận cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghé)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp phép	Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hành khách)	Cửa khẩu Xuất - nhập
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										
3										

6. Mục đích chuyên đi:

a) Công vụ :

b) Cá nhân :

c) Hoạt động kinh doanh:

d) Mục đích khác :

....., Ngày tháng năm
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

14. Cấp giấy phép vận tải Việt Nam - Lào đối với phương tiện vận tải phi thương mại là xe cá nhân. Mã số hồ sơ: T-BPC-254139-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (phụ lục 12); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào quy định tại Phụ lục 12

+ Giấy đăng ký phương tiện (bản sao chụp);

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

h) Lệ phí: 50.000 đồng/01 giấy phép

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt - Lào (theo mẫu Phụ lục 12).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 38/2011/TT-BGTVT ngày 18/05/2011 của Bộ Giao thông Vận tải về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại

biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào;

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ thu, nộp, và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm theo



Tên đơn vị/tổ chức
đề nghị cấp giấy phép

Phụ lục 12
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN VIỆT - LÀO

Kính gửi:.....

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân):.....
2. Địa chỉ :
3. Số điện thoại:.....số Fax:
4. Giấy phép chứng nhận đăng ký kinh doanh số.....ngày cấp.....cơ quan cấp phép..... (đối với trường hợp phương tiện vận chuyển hàng hoá, người phục vụ mục đích kinh doanh của Doanh nghiệp, Hợp tác xã)
5. Đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (hoặc Sở Giao thông vận tải địa phương) cấp Giấy phép liên vận cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghé)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp phép	Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hàng khách)	Cửa khẩu Xuất - nhập
	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11

6. Mục đích chuyến đi:

a) Công vụ :

b) Cá nhân :

c) Hoạt động kinh doanh:

d) Mục đích khác :

....., Ngày tháng năm
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

15. Xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải. Mã số hồ sơ: T-BPC-254149-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (phụ lục 13); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm: Giấy Đề nghị xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải theo mẫu quy định tại Phụ lục 13;

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận.

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy Đề nghị xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải theo mẫu quy định tại Phụ lục 13;

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2009;

- Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/12/2009;

- Nghị định số 93/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/12/2012;

- Thông tư số 18/2013/TT-BGTVT ngày 06/08/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2013.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

Tên doanh nghiệp, HTX:.....
Số: /.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG CỦA XE Ô TÔ
THAM GIA KINH DOANH VẬN TẢI**

Kính gửi: Sở GTVT ..(1).....

1. Tên doanh nghiệp/ hợp tác xã.....
2. Trụ sở:
3. Số điện thoại (Fax):
4. Giấy phép kinh doanh vận tải số:..... do.....
cấp ngày tháng..... năm

Đề nghị Sở Giao thông vận tải ...(1)... xác nhận xe ô tô mang biển số ... thuộc sở hữu (quyền sử dụng hợp pháp) của(tên doanh nghiệp/HTX).... chưa được cấp Phù hiệu để hoạt động kinh doanh vận tải.....:

Trên địa bàn ...(2)

Trên tuyến: tên tuyến: đi và ngược lại (2); Mã số tuyến: (mục này chỉ dành cho xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách tuyến cố định).

....., Ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

(1) Ghi tên Sở Giao thông vận tải địa phương nơi phương tiện mang biển số đăng ký.

(2) Ghi tên tỉnh.

**16. Đăng ký biểu trưng (lo go) của xe taxi hoặc màu sơn của xe buýt.
Mã số hồ sơ: T-BPC-254152-TT**

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (phụ lục 2); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Giấy Đăng ký theo mẫu quy định tại Phụ lục 18;

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận.

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy Đăng ký theo mẫu quy định tại Phụ lục 18;

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2009;

- Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2009;

- Nghị định số 93/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2012;

- Thông tư số 18/2013/TT-BGTVT ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2013.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm



Tên doanh nghiệp, HTX:.....
Số: /.....

Phụ lục 14

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐĂNG KÝ BIỂU TRƯNG (LOGO)
CỦA XE TAXI, MÀU SƠN CỦA XE BUÝT

Kính gửi: Sở GTVT

1. Tên doanh nghiệp/ hợp tác xã.....
 2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):
 3. Trụ sở:
 4. Số điện thoại (Fax):
 5. Giấy phép kinh doanh vận tải số:..... do.....
cấp ngày tháng..... năm
-(Tên doanh nghiệp/HTX)....đăng ký màu sơn xe buýt thuộc đơn vị với đặc
trung như sau:
-(Tên doanh nghiệp/HTX)....đăng ký biểu trưng (logo) của xe taxi như
sau:.....

....., Ngày tháng năm
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

17. Công bố đưa bến xe hàng vào khai thác. Mã số hồ sơ: T-BPC-254192-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (phụ lục 15); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Giấy đề nghị công bố đưa bến xe hàng vào khai thác theo mẫu quy định tại Phụ lục 15;

+ Sơ đồ mặt bằng tổng thể bến xe hàng;

+ Biên bản nghiệm thu các tiêu chí theo yêu cầu kỹ thuật bến xe hàng;

+ Văn bản chấp thuận đấu nối đường ra vào bến xe hàng của cơ quan có thẩm quyền.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: quyết định công bố.

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị công bố đưa bến xe hàng vào khai thác theo mẫu quy định tại Phụ lục 15;

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2009;

- Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/12/2009;

- Nghị định số 93/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/12/2012;

- Thông tư số 18/2013/TT-BGTVT ngày 06/08/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2013.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

Phụ lục 15

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ ĐƯA

.....(tên bến xe hàng)..... **VÀO KHAI THÁC**

Kính gửi: Sở GTVT.....

1. Tên đơn vị:.....
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....
3. Trụ sở:
4. Số điện thoại (Fax):.....
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... do..... cấp ngày
.....tháng..... năm

6. Sau khi xem xét và đối chiếu với các tiêu chí kỹ thuật bến xe hàng quy định tại Thông tư số 18/2013/TT-BGTVT ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, chúng tôi đề nghị Sở GTVT.....kiểm tra, xác nhận và công bố đưa.....(tên bến xe hàng).....: thuộc tỉnh:..... vào khai thác. Cụ thể như sau:

- Tên bến xe:.....
- Địa chỉ:(1).....
- Tổng diện tích đất: (2).....

....(tên đơn vị).... cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu...

Đại diện đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

- (1) Ghi địa danh, lý trình, địa chỉ của bến xe hàng.
- (2) Ghi theo giấy tờ hợp pháp về quyền sử dụng đất.

18. Cấp giấy phép liên vận Việt Nam – Campuchia đối với phương tiện vận tải phi thương mại. Mã số hồ sơ: T-BPC-254194-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (phụ lục 2); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Giấy đề nghị cấp giấy phép liên vận qua lại biên giới Việt Nam - Campuchia có xác nhận của cơ quan điều động người và phương tiện đi công tác. Mẫu giấy đề nghị theo quy định tại Phụ lục 3;

+ Bản sao đăng ký phương tiện.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ theo quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

h) Lệ phí: 50.000 đồng/01 giấy phép

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp giấy phép liên vận qua lại biên giới Việt Nam - Campuchia (theo mẫu phụ lục 3).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 18/2010/TT-BGTVT ngày 07/7/2010 của Bộ Giao thông Vận tải về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định và Nghị định thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia đối với phương tiện phi thương mại;

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ thu, nộp, và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

Tên đơn vị

Phụ lục 16
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN QUA LẠI BIÊN GIỚI VIỆT NAM -
CAMPUCHIA CHO PHƯƠNG TIỆN PHI THƯƠNG MẠI

Kính gửi:.....

1. Tên đơn vị:
2. Địa chỉ :
3. Số điện thoại: số Fax:
4. Đơn vị đề nghị cấp Giấy phép liên vận qua lại biên giới Việt Nam - Campuchia cho phương tiện theo danh sách dưới đây:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghé)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp phép	Hình thức hoạt động	Cửa khẩu
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										
3										
...										

5. Mục đích đi ra nước ngoài:
.....
.....

6. Vùng hoạt động tại Campuchia:
.....
.....

Đơn vị cam đoan không sử dụng phương tiện cho mục đích kinh doanh vận tải và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những lời khai nêu trên.

....., Ngày tháng năm
Thủ trưởng đơn vị
Ký tên (đóng dấu)

19. Gia hạn giấy phép liên vận Việt Nam – Campuchia đối với xe phi thương mại của Campuchia khi lưu trú tại Việt Nam. Mã số hồ sơ: T-BPC-254196-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (phụ lục 17); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Giấy đề nghị gia hạn giấy phép liên vận qua lại biên giới Việt Nam - Campuchia theo mẫu quy định tại phụ lục 17;

+ Giấy phép liên vận;

+ Giấy đăng ký phương tiện.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ theo quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

h) Lệ phí: 50.000 đồng/01 giấy phép

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị gia hạn giấy phép liên vận qua lại biên giới Việt Nam - Campuchia theo mẫu quy định tại phụ lục 17.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 18/2010/TT-BGTVT ngày 07/7/2010 của Bộ về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định và Nghị định thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia đối với phương tiện phi thương mại;

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ thu, nộp, và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

Phụ lục 17
GIẤY ĐỀ NGHỊ
GIA HẠN GIẤY PHÉP LIÊN VẬN QUA LẠI BIÊN GIỚI VIỆT NAM -
CAMPUCHIA CHO PHƯƠNG TIỆN PHI THƯƠNG MẠI

REQUEST FOR EXTENDING VIET NAM – CAMBODIA
CROSS-BORDER TRANSPORT PERMIT

Kính gửi/ To:.....

1. Tên đơn vị/ Organization:

2. Địa chỉ/ Address:

3. Số điện thoại/Tel: số Fax:

4. Số giấy phép liên vận/ Cross-border Permit No.:
thời gian hết hạn/ Valid until:

5. Phương tiện đang lưu trú tại/ Current location of the vehicle:

6. Lý do xin gia hạn/ Reasons to Request for Extending Cross-border Permit:

....., Ngày/date: / /
(dd/mm/yy)

Lái xe/Driver

(ký và ghi rõ họ tên/Signed & named)



20. Cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô đối với doanh nghiệp, hợp tác xã. Mã số hồ sơ: T-BPC-254198-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (phụ lục 18); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Giấy đề nghị cấp Giấy phép (hoặc giấy đề nghị thay đổi nội dung Giấy phép) theo mẫu quy định tại phụ lục 18;

+ Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

+ Bản sao có chứng thực văn bằng, chứng chỉ của người trực tiếp điều hành vận tải;

+ Phương án kinh doanh theo mẫu quy định tại phụ lục 19;

+ Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt, xe taxi ngoài các quy định trên còn phải có thêm: Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của bộ phận theo dõi an toàn giao thông; bản đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải theo quy định tại phụ lục 20 (đơn vị đã thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO gửi bản sao chụp giấy chứng nhận);

+ Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ còn phải có thêm văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của bộ phận theo dõi an toàn giao thông.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

h) Lệ phí: 200.000 đồng/01 giấy phép.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Giấy đề nghị cấp Giấy phép (hoặc giấy đề nghị thay đổi nội dung Giấy phép) theo mẫu quy định tại phụ lục 18;

+ Phương án kinh doanh theo mẫu quy định tại phụ lục 19;

- Giấy đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải theo mẫu quy định tại Phụ lục 20.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2009;

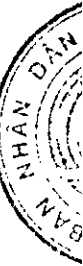
- Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/12/2009;

- Nghị định số 93/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/12/2012;

- Thông tư số 18/2013/TT-BGTVT ngày 06/08/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2013;

- Quyết định số 53/2013/QĐ-UBND ngày 02/12/2013 của UBND tỉnh về việc Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm



Phụ lục 18

Tên đơn vị kinh doanh:
Số: /.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY PHÉP KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ

Kính gửi: Sở GTVT

1. Tên đơn vị vận tải:
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):
3. Địa chỉ trụ sở:
4. Số điện thoại (Fax):
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....
do..... cấp ngày tháng..... năm
6. Họ và tên người đại diện hợp pháp:
7. Xin cấp phép kinh doanh các loại hình vận tải:
-
-

Đơn vị vận tải cam kết những nội dung đăng ký đúng với thực tế của đơn vị.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu .

Đại diện đơn vị

Tên doanh nghiệp, HTX:
Số: /.....

Phụ lục 19
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng...năm.....

PHƯƠNG ÁN KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ

I. Tổ chức quản lý hoạt động vận tải của đơn vị vận tải:

- Cơ cấu tổ chức: mô hình, chức năng nhiệm vụ các phòng, ban.
- Người điều hành hoạt động vận tải: họ tên, trình độ, chuyên ngành.
- Phương án tổ chức bộ phận an toàn của đơn vị vận tải (chỉ áp dụng đối với đơn vị vận tải đăng ký kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt, xe taxi, công-ten-nơ).

II. Phương án kinh doanh của đơn vị vận tải

1. Phương án kinh doanh vận tải hành khách.

a. Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt.

- Tuyến khai thác, số chuyến, hình thức triển khai bán vé.
- Phương tiện: Số lượng, chất lượng phương tiện, gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: Số lượng, hạng giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ.

- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.

- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.

- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

b. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng xe hợp đồng và xe du lịch.

- Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.

- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.

- Các dịch vụ phục vụ hành khách đi xe.

- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.

- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

c. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi:

- Màu sơn đăng ký.

- Vị trí gắn hộp đèn xe taxi, nội dung thông tin ghi phía ngoài xe: Số điện thoại, tên đơn vị vận tải.

- Hệ thống điều hành: Địa chỉ trung tâm điều hành, số lượng nhân viên điều hành, trang thiết bị liên lạc.

- Lái xe taxi: số lượng, hạng giấy phép lái xe, trình độ, đồng phục, chế độ tập huấn nghiệp vụ.

- Số lượng phương tiện, chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.

- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

2. Phương án kinh doanh vận tải hàng hóa

- Đối với kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ thì nêu rõ việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình.

- Lái xe: Số lượng, trình độ, hạng giấy phép lái xe, thâm niên công tác, chế độ tập huấn nghiệp vụ.

- Số lượng phương tiện, chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.

Đại diện doanh nghiệp, HTX

(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị kinh doanh:
Số: /.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐĂNG KÝ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VẬN TẢI

Kính gửi: Sở GTVT.....

1. Tên đơn vị vận tải:
 2. Địa chỉ:
 3. Số điện thoại (Fax):
 4. Nội dung đăng ký
 - a) Đối với phương tiện vận tải gồm:
 - Nhãn hiệu xe:....., sức chứa (số ghế hoặc số giường nằm; số chỗ đứng trên xe buýt)....., trang thiết bị phục vụ hành khách trên xe:....., giới hạn tuổi xe: từ năm..... đến năm, tiêu chuẩn khí thải.....;
 - Chế độ bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ:
 - Chế độ kiểm tra điều kiện kỹ thuật, an toàn và vệ sinh phương tiện trước khi đưa xe ra hoạt động:
 - b) Đối với lái xe, nhân viên phục vụ:
 - Hạng giấy phép lái xe..... tuổi: thâm niên lái xe theo hạng.....
 - Chế độ tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về vận tải hành khách và an toàn giao thông, đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phục vụ hành khách:(Số lượng và tỷ lệ % lái xe, nhân viên phục vụ trên xe được tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ).
 - c) Cam kết chấp hành phương án kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.
 - d) Quyền lợi của hành khách khi sử dụng dịch vụ vận tải của đơn vị: có ghế ngồi riêng, có chỗ đứng (đối với xe buýt), số lượng hành lý miễn cước (không áp dụng đối với xe taxi), chế độ bảo hiểm, số điện thoại đường dây nóng của đơn vị kinh doanh vận tải.
 - đ) Dịch vụ cung cấp cho hành khách.
 - e) Quy trình tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị của hành khách và cơ quan thông tin đại chúng (trong đó nêu rõ bộ phận tiếp nhận và trả lời thông tin phản ánh).
- Đơn vị kinh doanh cam kết thực hiện đúng các nội dung đã đăng ký./.
- Nơi nhận:**
- Như trên;
- Lưu .
- Đại diện doanh nghiệp, HTX**
(ký tên, đóng dấu)

21. Cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô đối với hộ kinh doanh.
Mã số hồ sơ: T-BPC-254199-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (phụ lục 21); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Giấy đề nghị cấp Giấy phép (hoặc giấy đề nghị thay đổi nội dung Giấy phép) theo mẫu quy định tại phụ lục 21;

+ Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.”

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

h) Lệ phí: 200.000 đồng/01 giấy phép.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp Giấy phép (hoặc giấy đề nghị thay đổi nội dung Giấy phép) theo mẫu Phụ lục 21.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2009;

- Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/12/2009;

- Nghị định số 93/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/12/2012;

- Thông tư số 18/2013/TT-BGTVT ngày 06/08/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2013;

- Quyết định số 53/2013/QĐ-UBND ngày 02/12/2013 của UBND tỉnh về việc Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

Phụ lục 21

Tên đơn vị kinh doanh:

Số: /.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY PHÉP KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ**

Kính gửi: Sở GTVT

1. Tên đơn vị vận tải:
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):
3. Địa chỉ trụ sở:
4. Số điện thoại (Fax):
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....
do.....cấp ngày tháng..... năm
6. Họ và tên người đại diện hợp pháp:
7. Xin cấp phép kinh doanh các loại hình vận tải:
-
-

Đơn vị vận tải cam kết những nội dung đăng ký đúng với thực tế của đơn vị.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu .

Đại diện doanh nghiệp, HTX

(ký tên, đóng dấu)

22. Công bố đưa bến xe khách vào khai thác. Mã số hồ sơ: T-BPC-254204-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (phụ lục 22); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Giấy đề nghị công bố đưa bến xe khách vào khai thác theo mẫu quy định tại Phụ lục 22;

+ Văn bản chấp thuận đầu nối đường ra, vào bến xe khách với đường giao thông của cơ quan có thẩm quyền.

+ Sơ đồ mặt bằng tổng thể, thiết kế kỹ thuật bến xe khách;

+ Quyết định cho phép đầu tư xây dựng của cơ quan có thẩm quyền;

+ Biên bản nghiệm thu xây dựng;

+ Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của quy chuẩn QCVN 45: 2012/BGTVT với các công trình của bến xe khách theo mẫu quy định tại phụ lục 23;

+ Giấy phép kinh doanh của đơn vị kinh doanh khai thác bến xe khách;

+ Quy chế quản lý khai thác bến xe khách do đơn vị quản lý, khai thác bến xe khách ban hành.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.



f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: quyết định công bố.

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Giấy đề nghị công bố đưa bến xe khách vào khai thác theo mẫu quy định tại Phụ lục 22;

+ Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của quy chuẩn QCVN 45: 2012/BGTVT với các công trình của bến xe khách theo mẫu quy định tại phụ lục 23.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2009;

- Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/12/2009;

- Nghị định số 93/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/12/2012;

- Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2013.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

..... (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CÔNG BỐ ĐƯA BẾN XE KHÁCH VÀO KHAI THÁC

Kính gửi: (1)

1. Đơn vị khai thác bến xe khách: (2):
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):
3. Trụ sở:
4. Số điện thoại (Fax):
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số do cấp ngày ... tháng ... năm

Đề nghị kiểm tra để đưa bến xe khách (3) Cụ thể như sau:

- Tên: (3)
- Địa chỉ: (4)
- Tổng diện tích đất: (5)

Sau khi xem xét và đối chiếu với các quy định tại QCVN 45:2012/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách, chúng tôi đề nghị(1) công bố Bến xe khách (3) đạt quy chuẩn Bến xe loại: (6) và được đưa vào khai thác (2) cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu...

Đại diện đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

- (1) Gửi Sở Giao thông vận tải địa phương có bến xe khách.
- (2) Ghi tên đơn vị khai thác bến xe khách
- (3) Ghi tên bến xe khách
- (4) Ghi tên vị trí, lý trình, địa chỉ của bến xe khách
- (5) Ghi diện tích đất hợp pháp được sử dụng để xây dựng bến xe khách
- (6) Ghi loại bến xe khách đề nghị công bố

..... (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm

BẢN ĐỐI CHIẾU CÁC QUY ĐỊNH KỸ THUẬT CỦA QUY CHUẨN VỚI
CÁC CÔNG TRÌNH CỦA BẾN XE KHÁCH

Kính gửi:(1).....

1. Đơn vị khai thác bến xe khách: (2):

2. Trụ sở:

3. Số điện thoại (Fax):

Kết quả đối chiếu các quy định kỹ thuật của quy chuẩn với các hạng mục công trình của Bến xe khách (3) như sau:

TT	Tiêu chí phân loại	Đơn vị tính	Quy định kỹ thuật của Bến xe khách loại ... (4) ...	Theo thực tế
1	Tổng diện tích (tối thiểu)	m ²		
2	Số vị trí đón khách (tối thiểu)	Vị trí		
3	Số vị trí trả khách (tối thiểu)	Vị trí		
4	Diện tích bãi đỗ xe ô tô chờ vào vị trí đón khách (tối thiểu)	m ²		
5	Diện tích bãi đỗ xe dành cho phương tiện khác	m ²		
6	Diện tích phòng chờ cho hành khách (tối thiểu) m ²	m ²		
7	Số chỗ ngồi tối thiểu khu vực phòng chờ cho hành khách	Chỗ		
8	Hệ thống điều hòa, quạt điện khu vực phòng chờ cho hành khách (tối thiểu)			
9	Diện tích khu vực làm việc			
10	Diện tích văn phòng dành cho Công an, Y tế, Thanh tra giao thông			
11	Diện tích khu vệ sinh			

12	Diện tích dành cho cây xanh, thảm cỏ			
13	Đường xe ra, vào bến			
14	Đường dẫn từ phòng chờ cho hành khách đến các vị trí đón, trả khách			
15	Mặt sân bến			
16	Hệ thống cung cấp thông tin			

....(2).... cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu...

Đại diện đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

- (1) Gửi Sở Giao thông vận tải địa phương có bến xe khách.
- (2) Ghi tên đơn vị khai thác bến xe khách
- (3) Ghi tên bến xe
- (4) Ghi loại bến xe đề nghị công bố

23. Công bố lại bến xe khách. Mã số hồ sơ: T-BPC-254206-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (phụ lục 24); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Giấy đề nghị công bố lại bến xe khách theo mẫu quy định tại Phụ lục 24.

+ Sơ đồ mặt bằng tổng thể, thiết kế kỹ thuật các công trình xây dựng, cải tạo bến xe khách (nếu có thay đổi so với lần công bố trước).

+ Quyết định cho phép đầu tư xây dựng, cải tạo của cơ quan có thẩm quyền (nếu có thay đổi so với lần công bố trước).

+ Biên bản nghiệm thu các công trình xây dựng, cải tạo (nếu có thay đổi so với lần công bố trước).

+ Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của quy chuẩn này với các công trình của bến xe khách (nếu có thay đổi so với lần công bố trước).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: quyết định công bố.

h) Lệ phí: Không.

i) **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị công bố lại bến xe khách theo mẫu quy định tại Phụ lục 24.

k) **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

l) **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2009;

- Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/12/2009;

- Nghị định số 93/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/12/2012;

- Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2013.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm



Phụ lục 24

..... (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CÔNG BỐ LẠI BẾN XE KHÁCH

Kính gửi: (1)

1. Đơn vị khai thác bến xe khách: (2):
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):
3. Trụ sở:
4. Số điện thoại (Fax):
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số do cấp ngày ... tháng... năm

Đơn vị hiện đang quản lý, khai thác ...(3)..... Theo Quyết định công bố đưa Bến xe khách vào khai thác số.... ngày.... tháng...năm...của ...(1)..... Thời gian được phép khai thác đến ngày... tháng.... năm

Sau khi xem xét các quy định tại QCVN 45:2012/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Bến xe khách, chúng tôi đề nghị (1) tiếp tục công bố đưa Bến xe khách (3).... đạt loại: (4): vào khai thác..(2).... cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

Đại diện đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu...

Hướng dẫn ghi:

- (1) Gửi Sở Giao thông vận tải địa phương có bến xe khách
- (2) Ghi tên đơn vị khai thác bến xe khách
- (3) Ghi tên bến xe khách
- (4) Ghi loại bến xe khách đề nghị công bố

24. Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam Đối với xe thương mại (sau đây gọi tắt là: Cấp Giấy phép liên vận CLV). Mã số hồ sơ: T-BPC-255219-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (phụ lục VI); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Tổ chức nộp 01 bộ hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại phòng tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Phước hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện thương mại quy định tại Phụ lục VI;

+ Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô không thuộc đối tượng phải cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

+ Giấy đăng ký phương tiện (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

+ Văn bản chấp thuận khai thác tuyến (đối với phương tiện kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định);

+ Trường hợp phương tiện không thuộc sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải thì phải xuất trình thêm tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp của đơn vị kinh doanh vận tải với phương tiện đó (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.



f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

h) Lệ phí: 50.000đ/01 giấy phép.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai :

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện thương mại quy định tại Phụ lục VI;

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Căn cứ Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Bản ghi nhớ giữa Chính phủ các nước Vương quốc Campuchia, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về vận tải đường bộ; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 02 năm 2014;

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2004 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ thu, nộp, và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14 tháng 5 năm 2012 về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2004 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ thu, nộp, và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2012.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

Phụ lục VI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị kinh doanh vận tải
đề nghị cấp giấy phép

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN CLV
CHO PHƯƠNG TIỆN THƯỜNG MẠI**

Kính gửi:

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân):.....
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại:.....số Fax:
4. Đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải địa phương) cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghé)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp phép	Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hành khách)	Cửa khẩu Xuất - Nhập cảnh
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										
3										

5. Loại hình kinh doanh vận tải:

a) Hành khách theo tuyến cố định:

b) Khách du lịch:

c) Hành khách theo hợp đồng:

d) Vận tải hàng hoá:

Ghi chú: Đối với phương tiện vận chuyển hành khách theo tuyến cố định bổ sung thêm các thông tin sau:

Tuyến:.....đi.....và ngược lại

Bến đi: Bến xe.....(thuộc tỉnh:.....Việt Nam)

Bến đến: Bến xe.....(thuộc tỉnh:.....)

Cự ly vận chuyển:.....km

Hành trình tuyến đường:

Đã được Sở Giao thông vận tải chấp thuận khai thác tuyến tại công văn số ngàytháng.....năm.....

....., Ngày tháng năm
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

**25. Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam
Đối với xe phi thương mại (sau đây gọi tắt là: Cấp Giấy phép liên vận CLV).
Mã số hồ sơ: T-BPC-255221-TT**

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (phụ lục VII); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại phòng tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Phước hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện phi thương mại quy định Phụ lục VII;

b) Giấy đăng ký phương tiện (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu). Trường hợp phương tiện không thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân thì phải kèm theo tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân với phương tiện đó (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

c) Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào hoặc Campuchia thì kèm theo Hợp đồng hoặc tài liệu chứng minh đơn vị đang thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào, Campuchia (bản sao có chứng thực).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

h) Lệ phí: 50.000đ/01 giấy phép.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai :

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện phi thương mại quy định Phụ lục VII;

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Căn cứ Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 của Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Bản ghi nhớ giữa Chính phủ các nước Vương quốc Campuchia, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về vận tải đường bộ; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/02/2014;

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/07/2004 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ thu, nộp, và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/05/2012 về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/07/2004 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ thu, nộp, và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2012.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

Phụ lục VII

(Ban hành kèm theo Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**Tên đơn vị/tổ chức
đề nghị cấp giấy phép**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN CLV
CHO PHƯƠNG TIỆN PHI THƯƠNG MẠI**

Kính gửi:

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân):.....
2. Địa chỉ :
3. Số điện thoại:.....số Fax:
4. Giấy phép chứng nhận đăng ký kinh doanh số.....ngày cấp.....cơ quan cấp phép..... (đối với trường hợp phương tiện vận chuyển hàng hoá, người phục vụ mục đích kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã).
5. Đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (hoặc Sở Giao thông vận tải địa phương) cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện phi thương mại sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghé)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp phép	Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hành khách)	Cửa khẩu Xuất - Nhập cảnh
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										

6. Mục đích chuyến đi:

a) Công vụ:

b) Cá nhân:

c) Phục vụ Hoạt động của doanh nghiệp, HTX

d) Mục đích khác:

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

26. Gia hạn Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam (sau đây gọi tắt là: Gia hạn Giấy phép liên vận CLV). Mã số hồ sơ: T-BPC-255222-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (phụ lục 24); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại phòng tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Phước hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII;

- Giấy phép liên vận CLV;

- Giấy đăng ký phương tiện.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản gia hạn Giấy phép liên vận CLV.

h) Lệ phí: không.



i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai :

+ Đơn đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII;

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Căn cứ Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 của Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Bản ghi nhớ giữa Chính phủ các nước Vương quốc Campuchia, Công hòa dân chủ nhân dân Lào và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về vận tải đường bộ; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/02/2014.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

Phụ lục VIII

(Ban hành kèm theo Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên doanh nghiệp đề nghị gia hạn giấy phép liên vận của Lào, Campuchia

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Company name applying for extension of Laos, Cambodia Cross-border Transport Permit

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence - Freedom – Happiness

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP LIÊN VẬN CLV APPLICATION FOR EXTENSION OF CAMBODIA – LAOS - VIET NAM CROSS- BORDER TRANSPORT PERMIT

Kính gửi (To):.....

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân): *Name (organization or individual)*.....
2. Địa chỉ: *(Address)*
3. Số điện thoại: *(Tel No.)*..... Số Fax: *(Fax No.)*:
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư số *(Business Registration Certificate or Investment License No.)*:.....
Ngày cấp *(Date of issue)* Cơ quan cấp *(Issuing Authority)*.....
5. Đề nghị Sở GTVT gia hạn Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện vận tải sau: *Kindly request Provincial Transport Department of.....to extend the validity of Cambodia - Laos - Viet Nam Cross- Border Transport Permit(s) for the following vehicle(s):*
 - Biển số xe xin gia hạn *(Registration No.)*:
 - Giấy phép liên vận CLV số:.... Ngày cấp ... Nơi cấp: Có giá trị đến:
 - Cambodia-Laos-Viet Nam Cross-Border Transport Permit No.:.....(Date of issue).....(Issuing Authority)...Date of expiry.....*
 - Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam: ngày tháng năm
Date of entry into Viet Nam: month year
 - Thời hạn đề nghị được gia hạn thêm (lựa chọn 1 trong 2 nội dung sau để khai):
Proposed to extend duration (choose one of the two following options):
 - + Gia hạn giấy phép liên vận:ngày, từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...
Extension for: ...days, from date... .. month yearto datemonth ... year
 - + Gia hạn chuyến đi:....ngày, từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...
Extension of Journey :days, from date ... month ... year ... to datemonth ... year
7. Lý do đề nghị gia hạn *(The reasons for extension)*:.....



8. Chúng tôi xin cam kết (*We commit*):.....
- a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Đơn đề nghị gia hạn giấy phép liên vận Campuchia - Lào - Việt Nam cho phương tiện và các văn bản kèm theo (*To take full responsibility for the truthfulness and accuracy of the application for extending Cambodia-Laos-Viet Nam Cross-Border Transport Permit for vehicles and the attached documents*).
- b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những quy định ghi trong Bản ghi nhớ giữa Chính phủ các nước Vương quốc Campuchia, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về vận tải đường bộ. (*To comply strictly with all provisions of Vietnamese Laws as well as the provisions of the Memorandum of Understanding between the Governments of the Kingdom of Cambodia, the People's Democratic Republic of Laos and the Socialist Republic of Vietnam on Road of Transport*).

....., ngày(*Date*).....tháng(*month*).....năm (*year*).....

Đại diện đơn vị (Representative of the Company)

Ký tên/Signature

Lái xe, chủ phương tiện hoặc người được ủy quyền

(Driver, vehicle owner or authorized person).

27. Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam – Lào và Campuchia. Mã số hồ sơ: T-BPC-255223-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (phụ lục IX); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Doanh nghiệp, hợp tác xã nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại phòng tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Phước hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Giấy đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Lào - Campuchia theo mẫu quy định tại Phụ lục IX;

+ Giấy đăng ký phương tiện hoạt động trên tuyến (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

+ Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Lào - Campuchia theo quy định tại Phụ lục X;

+ Hợp đồng đối tác giữa doanh nghiệp, hợp tác xã với đối tác của Lào và/hoặc Campuchia (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp, hợp tác xã.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận khai thác tuyến.

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai :

+ Giấy đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Lào - Campuchia theo mẫu quy định tại Phụ lục IX;

+ Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Lào - Campuchia theo quy định tại Phụ lục X;

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Căn cứ Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 của Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Bản ghi nhớ giữa Chính phủ các nước Vương quốc Campuchia, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về vận tải đường bộ; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/02/2014;

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

Phụ lục IX

(Ban hành kèm theo Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị kinh doanh vận tải
Số: /.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng....năm.....

**GIẤY ĐĂNG KÝ KHAI THÁC TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH
LIÊN VẬN QUỐC TẾ GIỮA VIỆT NAM - LÀO - CAMPUCHIA**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....

1. Tên doanh nghiệp, hợp tác xã:.....
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại:số Fax:
4. Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Lào - Campuchia như sau:

Tỉnh/thành phố đi: Tỉnh/thành phố đến:

Bến đi: Bến đến:

Cự ly vận chuyển:km

Hành trình chạy xe:

5. Danh sách xe khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Lào - Campuchia

STT	Biển kiểm soát	Tên chủ sở hữu	Mác xe	Trọng tải	Năm sản xuất
1					
2					

6. Doanh nghiệp, hợp tác xã cam kết :

- a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Giấy đăng ký khai thác vận tải hành khách liên vận quốc tế bằng xe ô tô theo tuyến cố định;
- b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những quy định ghi trong Bản ghi nhớ giữa Chính phủ các nước Vương quốc Campuchia, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về vận tải đường bộ.

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục X

(Ban hành kèm theo Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị kinh doanh vận tải **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CÓ ĐỊNH LIÊN VẬN QUỐC TẾ GIỮA VIỆT NAM – LÀO - CAMPHUCHIA

1. Đặc điểm tuyến:

Tên tuyến:đi.....và ngược lại.

Bến đi:.....

Bến đến:.....

Cự ly vận chuyên:.....km.

Lộ trình:

2. Biểu đồ chạy xe:

Số chuyến tải (nốt) trong ngày/tuần/ tháng.

a) Tại bến lượt đi: bến xe:.....

Hàng ngày có nốt (tài) xuất bến như sau:

+ Tài (nốt) 1 xuất bến lúc giờ.

+ Tài (nốt) 2 xuất bến lúc giờ.

+

b) Tại bến lượt về: bến xe:

Hàng ngày có nốt (tài) xuất bến như sau:

+ Tài (nốt) 1 xuất bến lúc giờ.

+ Tài (nốt) 2 xuất bến lúc giờ.

+

c) Thời gian thực hiện một hành trình chạy xe giờ.

d) Tốc độ lữ hành :km/giờ.

e) Thời gian dừng nghỉ dọc đường :.....phút.

3. Các điểm dừng nghỉ trên đường:

a) Lượt đi từ Bến xe :.....đến Bến xe :.....

(Yêu cầu ghi rõ lý trình các chuyến xe sẽ dừng, nghỉ tại các trạm dừng nghỉ hoặc các nhà hàng được quy định trên tuyến quốc lộ và tỉnh lộ theo đúng quy định pháp luật của nước sở tại).

- Điểm dừng thứ nhất
- Điểm dừng thứ hai
- Điểm dừng thứ ba :.....

b) Lượt về từ Bến xe :.....đến Bến xe:.....

(Yêu cầu ghi rõ lý trình các chuyến xe sẽ dừng, nghỉ tại các trạm dừng nghỉ hoặc các nhà hàng được quy định trên tuyến Quốc lộ và tỉnh lộ theo đúng quy định pháp luật của nước sở tại).

- Điểm dừng thứ nhất
- Điểm dừng thứ hai
- Điểm dừng thứ ba :.....

c) Thời gian dừng, nghỉ từđến.....phút/điểm.

4. Phương tiện bố trí trên tuyến

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghé)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
1					
2					

5. Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe

a) Số lượng:

b) Điều kiện của lái xe:

- Có bằng lái xe phù hợp với xe điều khiển.
- Có đủ điều kiện về sức khoẻ, đảm bảo an toàn giao thông đường bộ.
- Có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị.
- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe mặc đồng phục, mang bảng tên .

.....

c) Điều kiện của nhân viên phục vụ trên xe

.....

6. Các dịch vụ khác

a) Dịch vụ chung chạy xe trên tuyến :.....

b) Dịch vụ đối với những xe chất lượng cao:

7. Giá vé

a) Giá vé:

- Giá vé suốt tuyến:..... đồng/HK.
- Giá vé chặng (nếu có):..... đồng/HK.

Giá vé	đồng/HK
Trong đó:	
- Giá vé (*)	đồng/HK
- Chi phí các bữa ăn chính	đồng/HK
- Chi phí các bữa ăn phụ	đồng/HK
- Phục vụ khác: khăn, nước . . .	đồng/HK

(*) Giá vé đã bao gồm bảo hiểm HK, phí cầu phà và các dịch vụ bến bãi.

b) Hình thức bán vé

- Bán vé tại quầy ở bến xe:.....
- Bán vé tại đại lý:(ghi rõ tên đại lý, địa chỉ, điện thoại).
- Bán vé qua mạng:.....(địa chỉ trang Web).

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

28. Đổi giấy phép lái xe do ngành giao thông vận tải cấp. Mã số hồ sơ: T-BPC-254238-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (phụ lục 1); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 1.

+ Bản chính hồ sơ gốc phù hợp với giấy phép lái xe (đối với trường hợp giấy phép lái xe bị mất, có hồ sơ gốc).

+ Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.

+ Bản sao chụp giấy phép lái xe (đối với trường hợp còn giấy phép lái xe).

Khi đến đổi giấy phép lái xe, người lái xe được cơ quan cấp giấy phép lái xe chụp ảnh và phải xuất trình giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu (đối với người nước ngoài) để đối chiếu.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe.

h) Lệ phí : 135.000đồng/lần đổi.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị đổi, cấp lại Giấy phép lái xe (theo mẫu Phụ lục 1)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Trong thời hạn 03 tháng, trước khi giấy phép lái xe hết hạn, người có nhu cầu tiếp tục sử dụng giấy phép lái xe được xét đổi giấy phép lái xe;

+ Người có giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng, kể từ ngày hết hạn, người có giấy phép lái xe bị hỏng được xét đổi giấy phép lái xe;

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008, có hiệu lực ngày 01/07/2009;

- Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ giao thông vận tải. Thông tư quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Thông tư số 38/2013/TT-BGTVT ngày 24/10/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ giao thông vận tải. Thông tư quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. Có hiệu lực ngày 01/03/2014.

- Quyết định số 4132/2001/QĐ-BYT ngày 04/10/2001 của Bộ Y tế ban hành “tiêu chuẩn sức khỏe người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới”, có hiệu lực 19/10/2001;

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/07/2004 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ, có hiệu lực từ ngày 24/08/2004.

- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/05/2012 Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/07/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ .

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

Phụ lục 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh màu
3 x 4cm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước

Tôi là:.....Quốc tịch:.....
Sinh ngày:.....tháng.....năm, Giới tính/: Nam (nữ).....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Nơi cư trú:.....
Số CMND (hoặc hộ chiếu):.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Nơi cấp:.....Đã học lái xe tại.....năm.....Hiện đã có giấy phép lái xe hạng.....số.....
Do Sở giao thông vận tải.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....
Lý do:.....
Mục đích:

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- 01 ảnh màu kiểu giấy chứng minh nhân dân cỡ 3 x 4cm;
- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;
- Hồ sơ gốc lái xe (nếu có);

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị cơ quan quản lý giấy phép lái xe ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm.

29. Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp. Mã số hồ sơ: T-BPC-254242-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (phụ lục 2); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

* Hồ sơ đổi giấy phép lái xe mô tô do ngành Công an cấp trước ngày 31/7/1995 bị hỏng.

+ Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 2;

+ Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;

+ Bản sao chụp giấy phép lái xe và xuất trình bản chính để kiểm tra;

+ Bản chính hồ sơ gốc (đối với trường hợp có hồ sơ gốc).

+ Khi đến nộp hồ sơ, người lái xe được cơ quan cấp giấy phép lái xe chụp ảnh và phải xuất trình quyết định ra quân, giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu (đối với người nước ngoài) còn thời hạn để đổi chiếu.

* Hồ sơ đổi giấy phép lái xe mô tô do ngành Công an cấp từ ngày 31/7/1995.

+ Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 của Thông tư này;

+ Quyết định ra khỏi ngành (chuyển công tác, nghỉ hưu, thôi việc ...) của cấp có thẩm quyền (bản sao có chứng thực);

+ Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;

+ Giấy phép lái xe của ngành công an cấp còn thời hạn sử dụng (bản chính);

+ Khi đến nộp hồ sơ, người đổi giấy phép lái xe được cơ quan cấp giấy phép lái xe chụp ảnh và phải xuất trình Quyết định ra khỏi ngành, giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu (đối với người nước ngoài) còn thời hạn để đổi chiếu.

* Hồ sơ đổi giấy phép lái xe công an là hồ sơ gốc, gồm tài liệu ghi ở các điểm a, b khoản 2 mục này và giấy phép lái xe công an đã được cắt góc, giao cho người lái xe tự bảo quản.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe.

h) Lệ phí : 135.000đồng/lần đổi.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị đổi, cấp lại Giấy phép lái xe (theo mẫu Phụ lục 2)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính :

- Cán bộ, chiến sĩ công an có giấy phép lái xe do ngành công an cấp sau ngày 31/7/1995 còn thời hạn sử dụng, khi ra khỏi ngành (chuyển công tác, nghỉ hưu, thôi việc ...), nếu có nhu cầu được đổi giấy phép lái xe;

- Người có giấy phép lái xe mô tô của ngành giao thông vận tải hoặc giấy phép lái xe mô tô do ngành công an cấp trước ngày 31/7/1995 bị hỏng có nhu cầu đổi, có tên trong sổ lưu được xét đổi giấy phép lái xe mới;

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008, có hiệu lực ngày 01/07/2009;

- Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ giao thông vận tải. Thông tư quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Thông tư số 38/2013/TT-BGTVT ngày 24/10/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ giao thông vận tải. Thông tư quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. Có hiệu lực ngày 01/03/2014.

- Quyết định số 4132/2001/QĐ-BYT ngày 04/10/2001 của Bộ Y tế ban hành “tiêu chuẩn sức khoẻ người điều kiện phương tiện giao thông cơ giới”, có hiệu lực 19/10/2001;

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ, có hiệu lực từ ngày 24/08/2004.

- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/05/2012 Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/07/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ .

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

Phụ lục 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh màu
3 x 4cm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước

Tôi là:.....Quốc tịch:.....
Sinh ngày:.....tháng.....năm, Giới tính/: Nam (nữ).....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Nơi cư trú:.....
Số CMND (hoặc hộ chiếu):.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Nơi cấp:.....Đã học lái xe tại.....năm.....Hiện đã có giấy phép lái xe hạng.....số.....
Do Sở giao thông vận tải.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....
Lý do:.....
Mục đích:

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- 01 ảnh màu kiểu giấy chứng minh nhân dân cỡ 3 x 4cm;
- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;
- Hồ sơ gốc lái xe (nếu có);

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị cơ quan quản lý giấy phép lái xe ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm.

30. Đổi giấy phép lái xe Quân sự do Bộ Quốc phòng cấp. Mã số hồ sơ: T-BPC-254292-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (phụ lục 2); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 29

+ Quyết định ra quân trong thời hạn không quá 06 tháng tính từ ngày Thủ trưởng cấp trung đoàn trở lên ký (bản sao có chứng thực).

+ Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.

+ Giấy phép lái xe quân sự còn thời hạn sử dụng (bản chính).

+ Khi đến nộp hồ sơ, người lái xe được cơ quan cấp giấy phép lái xe chụp ảnh và phải xuất trình quyết định ra quân, giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu (đối với người nước ngoài) còn thời hạn để đổi chiếu.

+ Hồ sơ đổi giấy phép lái xe quân sự là hồ sơ gốc gồm các tài liệu ghi ở các khoản 1, 2 mục này và giấy phép lái xe quân sự đã được cắt góc, giao cho người lái xe tự bảo quản.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe.

h) Lệ phí: 135.000đồng/lần đổi

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị đổi, cấp lại Giấy phép lái xe (theo mẫu Phụ lục 29)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

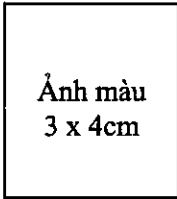
Người có giấy phép lái xe quân sự còn thời hạn sử dụng khi ra quân (phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, thôi việc, nghỉ hưu...), nếu có nhu cầu được đổi giấy phép lái xe;

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008, có hiệu lực ngày 01/07/2009;
- Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ giao thông vận tải. Thông tư quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.
- Thông tư số 38/2013/TT-BGTVT ngày 24/10/2013 năm sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ giao thông vận tải. Thông tư quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. Có hiệu lực ngày 01/03/2014.
- Quyết định số 4132/2001/QĐ-BYT ngày 04/10/2001 của Bộ Y tế ban hành “tiêu chuẩn sức khỏe người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới”, có hiệu lực 19/10/2001;
- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/07/2004 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ, có hiệu lực từ ngày 24/08/2004.
- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/05/2012 Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/07/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ .

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

Phụ lục 3



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước

Tôi là:.....Quốc tịch:.....
Sinh ngày:.....tháng.....năm, Giới tính/: Nam (nữ).....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Nơi cư trú:.....
Số CMND (hoặc hộ chiếu):.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Nơi cấp:.....Đã học lái xe tại.....năm.....Hiện đã có giấy phép lái xe hạng.....số.....
Do Sở giao thông vận tải.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....
Lý do:.....
Mục đích:

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khoẻ;
- 01 ảnh màu kiểu giấy chứng minh nhân dân cỡ 3 x 4cm;
- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;
- Hồ sơ gốc lái xe (nếu có);

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xoá, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị cơ quan quản lý giấy phép lái xe ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm.

31. Thủ tục Đổi GPLX hoặc bằng lái xe của nước ngoài. Mã số hồ sơ: T-BPC-254294-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (phụ lục 4); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (đối với người Việt Nam theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 ; đối với người nước ngoài theo mẫu quy định tại Phụ lục 5);

+ Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan công chứng hoặc Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam mà người dịch làm việc, đóng dấu giáp lai với bản sao chụp giấy phép lái xe; trường hợp phát hiện có nghi vấn, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Đại sứ quán, Lãnh sự quán của quốc gia cấp giấy phép lái xe tại Việt Nam xác minh;

+ Bản sao chụp hộ chiếu gồm phần số hộ chiếu, họ tên và ảnh người được cấp, thời hạn sử dụng và trang thị thực nhập cảnh vào Việt Nam, bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân, giấy chứng minh thư ngoại giao hoặc công vụ do Bộ Ngoại giao Việt Nam cấp hoặc bản sao chụp thẻ cư trú, thẻ lưu trú, thẻ tạm trú, thẻ thường trú, giấy tờ xác minh định cư lâu dài tại Việt Nam đối với người nước ngoài;

Khi đến đổi giấy phép lái xe, người lái xe được cơ quan cấp giấy phép lái xe chụp ảnh và phải xuất trình hộ chiếu còn thời hạn, giấy chứng minh nhân dân, giấy chứng minh thư ngoại giao hoặc công vụ do Bộ Ngoại giao Việt Nam cấp, thẻ cư trú, thẻ lưu trú, thẻ tạm trú, thẻ thường trú hoặc giấy tờ xác minh định cư lâu dài tại Việt Nam và giấy phép lái xe nước ngoài để đổi chiếu.

* Hồ sơ đổi giấy phép lái xe do cơ quan đổi giấy phép lái xe giao cho người lái xe quản lý là hồ sơ gốc, gồm các tài liệu ghi ở các điểm trên của mục này và giấy phép lái xe nước ngoài.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ,

d) Thời hạn giải quyết: 04 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe.

h) Lệ phí : 135.000đồng/lần đổi

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Cá nhân có nhu cầu làm Đơn đề nghị đổi, cấp lại Giấy phép lái xe (theo mẫu Phụ lục 4)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Người nước ngoài cư trú, làm việc, học tập tại Việt Nam với thời gian từ 03 tháng trở lên, có giấy phép lái xe quốc gia còn thời hạn sử dụng, nếu có nhu cầu lái xe ở Việt Nam được xét đổi sang giấy phép lái xe tương ứng của Việt Nam;

Người Việt Nam (mang quốc tịch Việt Nam) trong thời gian cư trú, học tập, làm việc ở nước ngoài được nước ngoài cấp giấy phép lái xe quốc gia, còn thời hạn sử dụng, nếu có nhu cầu lái xe ở Việt Nam được xét đổi sang giấy phép lái xe tương ứng của Việt Nam.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008, có hiệu lực ngày 01/07/2009;

- Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ giao thông vận tải. Thông tư quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

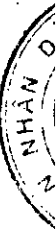
- Thông tư số 38/2013/TT-BGTVT ngày 24/10/2013 năm sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ giao thông vận tải. Thông tư quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. Có hiệu lực ngày 01/03/2014.

- Quyết định số 4132/2001/QĐ-BYT ngày 04/10/2001 của Bộ Y tế ban hành “tiêu chuẩn sức khỏe người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới”, có hiệu lực 19/10/2001;

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/07/2004 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ, có hiệu lực từ ngày 24/08/2004.

- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/05/2012 Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/07/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ .

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm



Phụ lục 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh màu
3 x 4cm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước

Tôi là:.....Quốc tịch:.....
Sinh ngày:.....tháng.....năm, Giới tính/: Nam (nữ).....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:,
Nơi cư trú:.....
Số CMND (hoặc hộ chiếu):.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Nơi cấp:.....Đã học lái xe tại.....năm.....Hiện đã có giấy phép lái xe hạng.....số.....
Do Sở giao thông vận tải.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....
Lý do:.....
Mục đích:

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- 01 ảnh màu kiểu giấy chứng minh nhân dân cỡ 3 x 4cm;
- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;
- Hồ sơ gốc lái xe (nếu có);

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

.....,ngày.....tháng.....năm 20.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị cơ quan quản lý giấy phép lái xe ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independent- Freedom - Happiness

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ
APPLICATION FORM FOR EXCHANGE OF DRIVER'S LICENCE
(Dùng cho người nước ngoài) - (For Foreigner only)

Kính gửi (To): Tổng cục ĐBVN (Sở Giao thông vận tải.....)
(.....Transport Department)

Ảnh màu
photograph
3 x 4 cm

Tôi là (Full name):

Quốc tịch (Nationality):

Ngày tháng năm sinh (Date of birth):

Hiện cư trú tại (Permanent Address):

.....

Số hộ chiếu (Passport No.):

Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): tháng (month)năm
(year).....

Hiện có giấy phép lái xe cơ giới đường bộ số (Current driving
licence No.):

Cơ quan cấp (Issuing Office):

.....

Tại (Place of issue):

.....

Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): tháng (month).....
năm (year).....

Lý do xin cấp giấy phép lái xe (Reason of application for new
driving licence):

.....

Mục đích (Purpose) (1):

.....

.....

Gửi kèm theo đơn gồm có (Documents enclosed as follows):

- 01 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm (01 colour photographs 3 x 4 cm);

- Bản dịch GPLX nước ngoài đã được công chứng (Translation of current foreign
driving licence with notation);

- Bản sao chụp hộ chiếu (phần họ tên và ảnh; trang thị thực nhập cảnh) (01 sao chụp of passport) (included pages: full name, photograph, valid visa);

Tôi xin đảm bảo lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai xin chịu trách nhiệm.
I certify that all the information included in this application and attached documents is correct and true.

....., *date* *month* *year*.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN (APPLICANT)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Signature and Full name)

Ghi chú:

(1): Định cư lâu dài ở Việt Nam hoặc không định cư lâu dài ở Việt Nam.

(1): Long time or Short time of staying in Viet Nam

32. Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam. Mã số hồ sơ: T-BPC-254296-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (phụ lục 2); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 6 ;

+ Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan công chứng hoặc Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam mà người dịch làm việc, đóng dấu giáp lai với bản sao chụp giấy phép lái xe; trường hợp phát hiện có nghi vấn, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Đại sứ quán, Lãnh sự quán của quốc gia cấp giấy phép lái xe tại Việt Nam xác minh;

+ Danh sách xuất nhập cảnh của Bộ Công an (bản sao có chứng thực) hoặc bản sao chụp hộ chiếu gồm phần số hộ chiếu, họ tên và ảnh người được cấp, thời hạn sử dụng và trang thị thực nhập cảnh vào Việt Nam;

+ 01 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm nền ảnh màu xanh, kiểu chứng minh nhân dân.

Khi đến nhận giấy phép lái xe, người lái xe xuất trình hộ chiếu còn thời hạn và giấy phép lái xe nước ngoài để đối chiếu.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 04 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe.

h) Lệ phí : 135.000đồng/ lần đổi

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị đổi Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ (phụ lục 6).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Khách, du lịch nước ngoài lái xe đăng ký nước ngoài vào Việt Nam, có giấy phép lái xe quốc gia còn thời hạn sử dụng, nếu có nhu cầu lái xe ở Việt Nam được xét đổi sang giấy phép lái xe tương ứng của Việt Nam;

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008, có hiệu lực ngày 01/07/2009;

- Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ giao thông vận tải. Thông tư quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Thông tư số 38/2013/TT-BGTVT ngày 24/10/2013 năm sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ giao thông vận tải. Thông tư quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. Có hiệu lực ngày 01/03/2014.

- Quyết định số 4132/2001/QĐ-BYT ngày 04/10/2001 của Bộ Y tế ban hành “tiêu chuẩn sức khỏe người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới”, có hiệu lực 19/10/2001;

Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/07/2004 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ, có hiệu lực từ ngày 24/08/2004.

- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/05/2012 Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/07/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ .

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

Phụ lục 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independent- Freedom - Happiness

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ
APPLICATION FORM FOR EXCHANGE OF DRIVER'S LICENCE
(Dùng cho người nước ngoài) - (For Foreigner only)

Kính gửi (To): Tổng cục ĐBVN (Sở Giao thông vận tải.....)
(.....Transport Department)

Ảnh màu
photograph
3 x 4 cm

Tôi là (Full name):.....

Quốc tịch (Nationality):

Ngày tháng năm sinh (Date of birth):

Hiện cư trú tại (Permanent Address):

Số hộ chiếu (Passport No.):

Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): tháng (month)năm
(year).....

Hiện có giấy phép lái xe cơ giới đường bộ số (Current driving
licence No.):

Cơ quan cấp (Issuing Office):

Tại (Place of issue):

Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): tháng (month).....
năm (year).....

Lý do xin cấp giấy phép lái xe (Reason of application for new
driving licence):.....

Mục đích (Purpose) (1):

Gửi kèm theo đơn gồm có (Documents enclosed as follows):

- 01 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm (01 colour photographs 3 x 4 cm);
- Bản dịch GPLX nước ngoài đã được công chứng (Translation of current foreign driving licence with notation);

- Bản sao chụp hộ chiếu (phần họ tên và ảnh; trang thị thực nhập cảnh) (01 sao chụp of passport) (included pages: full name, photograph, valid visa);

Tôi xin đảm bảo lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai xin chịu trách nhiệm.
I certify that all the information included in this application and attached documents is correct and true.

....., date month year.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN (APPLICANT)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Signature and Full name)

Ghi chú:

(1): Định cư lâu dài ở Việt Nam hoặc không định cư lâu dài ở Việt Nam.

(1): Long time or Short time of staying in Viet Nam

33. Cấp lại giấy phép lái xe do Sở giao thông vận tải quản lý. Mã số hồ sơ: T-BPC-254298-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (phụ lục 7); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

* Cấp lại giấy phép lái xe (nơi đang quản lý GPLX):

+ Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 7 ;

+ Bản chính hồ sơ gốc phù hợp với GPLX (nếu còn hồ sơ gốc)

+ Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.

+ Khi đến nộp hồ sơ cấp lại giấy phép lái xe, người lái xe được cơ quan cấp giấy phép lái xe chụp ảnh trực tiếp và phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu (đối với người nước ngoài) để đối chiếu.

* Sát hạch lại để cấp giấy phép lái xe (nơi đang quản lý GPLX):

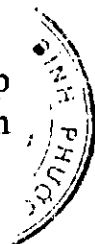
+ Đơn đề nghị đổi, cấp lại Giấy phép lái xe (theo mẫu Phụ lục 7)

+ Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;

+ Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn;

+ Bản sao chụp giấy phép lái xe và xuất trình bản chính để kiểm tra (nếu còn GPLX);

+ Bản chính hồ sơ gốc phù hợp với GPLX (nếu còn hồ sơ gốc)



+ Khi đến nộp hồ sơ cấp lại giấy phép lái xe, người lái xe được cơ quan cấp giấy phép lái xe chụp ảnh trực tiếp và phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu (đối với người nước ngoài) để đối chiếu.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Chậm nhất không quá 10 ngày làm việc sau khi có quyết định trúng tuyển.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe.

h) Lệ phí :

- Đối với thi sát hạch lái xe mô tô (hạng xe A1, A2, A3, A4).

+ Sát hạch lý thuyết 40.000đ/lần.

+ Sát hạch thực hành 50.000đ/lần.

- Đối với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F).

+ Sát hạch lý thuyết 90.000đ/lần.

+ Sát hạch thực hành trong hình 300.000đ/lần.

+ Sát hạch thực hành xe trên đường giao thông công cộng 60.000đ/lần.

- Cấp GPLX .135.000đ/lần.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai : Đơn đề nghị đổi, cấp lại Giấy phép lái xe (theo mẫu Phụ lục 7)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

* Cấp lại giấy phép lái xe (nơi đang quản lý GPLX):

+ Người có giấy phép lái xe bị mất lần thứ nhất, còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng, còn hồ sơ gốc, khi tra cứu vi phạm của người lái xe trong Cơ sở dữ liệu quản lý giấy phép lái xe thống nhất toàn quốc, nếu không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý, sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định, được xét cấp lại giấy phép lái xe.

+ Người có giấy phép lái xe bị mất lần thứ nhất, còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng, không còn hồ sơ gốc, có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, khi tra cứu vi phạm của người lái xe trong Cơ sở dữ liệu quản lý giấy phép lái xe thống nhất toàn quốc, nếu không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý, sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định, được xét cấp lại giấy phép lái xe.

* Sát hạch lại để cấp giấy phép lái xe (nơi đang quản lý GPLX):

+ Quá từ 03 tháng đến dưới 01 năm, kể từ ngày hết hạn, phải sát hạch lại lý thuyết để cấp lại giấy phép lái xe;

+ Quá từ 01 năm trở lên, kể từ ngày hết hạn, phải sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành để cấp lại giấy phép lái xe.

+ Người có giấy phép lái xe bị mất lần thứ nhất, quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng đến dưới 01 năm, còn hồ sơ gốc, khi tra cứu vi phạm của người lái xe trong Cơ sở dữ liệu quản lý giấy phép lái xe thống nhất toàn quốc, nếu không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định, phải dự sát hạch lại lý thuyết để cấp lại giấy phép lái xe

+ Người có giấy phép lái xe bị mất lần thứ nhất, quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng đến dưới 01 năm, không còn hồ sơ gốc, có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, khi tra cứu vi phạm của người lái xe trong Cơ sở dữ liệu quản lý giấy phép lái xe thống nhất toàn quốc, nếu không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý, sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, phải dự sát hạch lại lý thuyết để cấp lại giấy phép lái xe;

+ Người có giấy phép lái xe bị mất lần thứ nhất, quá thời hạn sử dụng từ 01 năm trở lên, còn hồ sơ gốc hoặc không còn hồ sơ gốc, có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, khi tra cứu vi phạm của người lái xe trong Cơ sở dữ liệu quản lý giấy phép lái xe thống nhất toàn quốc, nếu không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý, sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định, phải sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành để cấp lại giấy phép lái xe.

+ Người có giấy phép lái xe bị mất lần thứ hai trong thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp lại cho giấy phép lái xe bị mất lần thứ nhất, nếu có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, khi tra cứu vi phạm của người lái xe trong Cơ sở dữ liệu quản lý giấy phép lái xe thống nhất toàn quốc, không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý, sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, phải sát hạch lại lý thuyết để cấp lại giấy phép lái xe;

+ Người có giấy phép lái xe bị mất từ lần thứ ba trở lên trong thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp lại cho giấy phép lái xe bị mất lần thứ hai, nếu có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, khi tra cứu vi phạm của người lái xe trong Cơ sở dữ liệu quản lý giấy phép lái xe thống nhất toàn quốc, không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý, sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định, phải sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành để cấp lại giấy phép lái xe.

+ Người bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe không thời hạn, sau thời hạn 01 năm kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền ra quyết định tước quyền sử dụng giấy phép lái xe không thời hạn, nếu có nhu cầu, được dự học lại pháp luật giao thông đường bộ, đạo đức người lái xe, được kiểm tra và có chứng nhận của cơ sở



đào tạo lái xe đã hoàn thành nội dung học và nộp đủ hồ sơ theo quy định thì được dự sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành để cấp lại giấy phép lái xe.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008, có hiệu lực ngày 01/07/2009;
- Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ giao thông vận tải. Thông tư quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Thông tư số 38/2013/TT-BGTVT ngày 24/10/2013 năm sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ giao thông vận tải. Thông tư quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. Có hiệu lực ngày 01/03/2014.

- Quyết định số 4132/2001/QĐ-BYT ngày 04/10/2001 của Bộ Y tế ban hành “tiêu chuẩn sức khỏe người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới”, có hiệu lực 19/10/2001;

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/07/2004 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ, có hiệu lực từ ngày 24/08/2004.

- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/05/2012 Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/07/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ .

- Thông tư số 23/2013/TT-BTC ngày 27/02/2013 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe cơ giới đường bộ, có hiệu lực từ ngày 15/04/2013.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

Ảnh màu
3 x 4cm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước

Tôi là:.....Quốc tịch:.....
Sinh ngày:.....tháng.....năm, Giới tính/: Nam (nữ).....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Nơi cư trú:.....
Số CMND (hoặc hộ chiếu):.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Nơi cấp:.....Đã học lái xe tại.....năm.....Hiện đã có giấy phép lái xe hạng.....số.....
Do Sở giao thông vận tải.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....
Lý do:.....
Mục đích:

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- 01 ảnh màu kiểu giấy chứng minh nhân dân cỡ 3 x 4cm;
- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;
- Hồ sơ gốc lái xe (nếu có);

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

.....ngày.....tháng.....năm 20.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị cơ quan quản lý giấy phép lái xe ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm.

34. Cấp giấy phép xe tập lái. Mã số Hồ sơ: T-BPC-254300-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (phụ lục 8); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Danh sách xe đề nghị cấp giấy phép xe tập lái theo mẫu quy định tại Phụ lục 8;

+ Giấy đăng ký xe (bản sao chụp),

+ Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ còn thời hạn (bản sao chụp), giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự còn hiệu lực (bản sao chụp).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép tập lái.

h) Lệ phí: 30.000đồng/lần cấp

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai : Không.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Điều kiện xe tập lái:

+ Thuộc sở hữu của cơ sở đào tạo lái xe. Có thể sử dụng xe hợp đồng thời hạn từ 01 năm trở lên với số lượng không vượt quá 30% số xe sở hữu cùng hạng tương ứng của cơ sở đào tạo;

+ Cơ sở đào tạo lái xe ô tô phải có xe số tự động (thuộc sở hữu hoặc hợp đồng), bảo đảm số giờ tập lái theo nội dung, chương trình đào tạo;

+ Ô tô tải được đầu tư mới để dạy lái xe các hạng B1, B2 phải là xe có trọng tải từ 1.000 kg trở lên với số lượng không quá 30% tổng số xe tập lái cùng hạng của cơ sở đào tạo;

+ Có giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ còn hiệu lực;

+ Có hệ thống phanh phụ bố trí bên ghế ngồi của giáo viên dạy thực hành lái xe, kết cấu chắc chắn, thuận tiện, an toàn, bảo đảm hiệu quả phanh trong quá trình sử dụng;

+ Thùng xe phải có mui che mưa, nắng và ghế ngồi chắc chắn cho người học;

+ Hai bên cánh cửa hoặc hai bên thành xe, kể cả xe hợp đồng phải ghi tên cơ sở đào tạo, cơ quan quản lý trực tiếp và điện thoại liên lạc theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 của Thông tư này;

+ Ô tô phải có 02 biển “TẬP LÁI” theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 của Thông tư này, được làm bằng kim loại nền màu xanh, chữ màu trắng, lắp cố định ở trước và sau xe: Biển trước kích thước 10 cm x 25 cm lắp cố định trên thanh cản trước bên trái đối với các hạng xe; Biển sau kích thước 10 cm x 25 cm đối với xe hạng B, kích thước 35 cm x 35 cm đối với xe các hạng C, D, E, F lắp ở vị trí giữa thành sau không trùng với vị trí lắp đặt biển số đăng ký và không được dán lên kính sau xe;

+ Mô tô ba bánh, máy kéo có trọng tải đến 1.000 kg phải có 02 biển “TẬP LÁI” theo mẫu quy định tại Phụ lục 3, được làm bằng kim loại nền màu xanh, chữ màu trắng lắp phía trước và phía sau xe với kích thước: 15cm x 20cm đối với mô tô, 20 cm x 25 cm đối với máy kéo;

+ Có giấy phép xe tập lái do Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải cấp khi đủ điều kiện quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g, h, i, khoản này.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008, có hiệu lực ngày 01/07/2009;

- Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ giao thông vận tải. Thông tư quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Thông tư số 38/2013/TT-BGTVT ngày 24/10/2013 năm sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ giao thông vận tải. Thông tư quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. Có hiệu lực ngày 01/03/2014.

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/07/2004 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ, có hiệu lực từ ngày 24/08/2004.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

Phụ lục 8

TRƯỜNG.....
TRUNG TÂM.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải (Tổng cục Đường bộ Việt Nam).....

Trường (Trung tâm)..... đề nghị Sở Giao thông vận tải (Tổng cục Đường bộ Việt Nam)..... xem xét, cấp giấy phép xe tập lái cho số xe tập lái của cơ sở đào tạo theo danh sách dưới đây:

DANH SÁCH XE TẬP LÁI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI

Số TT	Biển số đăng ký	Xe của cơ sở đào tạo	Xe hợp đồng	Nhãn hiệu	Loại xe	Số động cơ	Số khung	Giấy chứng nhận kiểm định ATK&BVM T		Ghi chú
								Ngày cấp	Ngày hết hạn	

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:

....., ngày tháng..... năm 20....
HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)
(Ký tên, đóng dấu)



35. Thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo có đăng ký biển số tại tỉnh Bình Phước. Mã số hồ sơ: T-BPC-254579-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (phụ lục 2); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Văn bản đề nghị thẩm định thiết kế (bản chính) theo mẫu quy định tại Phụ lục 9 .

+ 04 bộ hồ sơ thiết kế.

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao có chứng thực) của cơ sở thiết kế đối với trường hợp thẩm định thiết kế lần đầu.

+ Các bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp có xác nhận của cơ sở thiết kế: Giấy Đăng ký xe ô tô, Phiếu sang tên, di chuyển (đối với trường hợp đang làm thủ tục sang tên, di chuyển), Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu (đối với xe cơ giới đã qua sử dụng được phép nhập khẩu).

+ Tài liệu kỹ thuật của xe cơ giới cải tạo.

d) Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo.

h) Lệ phí : Thẩm định thiết kế 300.000đồng/phương tiện.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai : Không

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính :

- Xe cơ giới đã có biển số đăng ký của địa phương.
- Xe cơ giới đang làm thủ tục chuyển vùng về địa phương để đăng ký biển số.
- Xe cơ giới đã qua sử dụng được phép nhập khẩu có địa chỉ tổ chức, cá nhân nhập khẩu hoặc mua xe tại địa phương.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008, có hiệu lực ngày 01/07/2009;
- Thông tư 29/2012/TT-BGTVT ngày 31/07/2012 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải v/v quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, có hiệu lực ngày 01/10/2012;
- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/07/2004 của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ, có hiệu lực từ ngày 24/08/2004.
- Thông tư số 114/2013/TT-BTC ngày 20/08/ Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng linh kiện, xe cơ giới và các loại thiết bị, xe máy chuyên dùng

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm



**CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
(SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., Ngày tháng năm

GIẤY CHỨNG NHẬN THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XE CƠ GIỚI CẢI TẠO

- Căn cứ Thông tư số 29/2012/TT-BGTVT ngày 31/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

**CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
(SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI)**

Chứng nhận: Hồ sơ thiết kế cải tạo ký hiệu của cho xe cơ giới:

- Biển số đăng ký (nếu đã được cấp):.....
- Số khung:.....
- Số động cơ:.....
- Nhãn hiệu - số loại:.....

**ĐÃ ĐƯỢC CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM (SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI)
THẨM ĐỊNH**

Nội dung chính của thiết kế cải tạo:

1 Ghi tóm tắt đầy đủ các nội dung thiết kế cải tạo thay đổi của xe cơ giới;

2. Ghi đầy đủ các quy định, yêu cầu riêng (nếu có) về:

- Các Giấy chứng nhận khác (ví dụ: GCN của các thiết bị chuyên dùng);
- Các yêu cầu khác về thi công, nghiệm thu.

Giấy chứng nhận này có giá trị đến hết ngày... tháng... năm...

**CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
(SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI)
(ký tên, đóng dấu)**

36. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng đăng ký lần đầu cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý. Mã số hồ sơ: T-BPC-254581-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (phụ lục 2); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Bản chính: Tờ khai đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng; hóa đơn tài chính; Tờ khai hải quan theo mẫu quy định (đối với hàng nhập khẩu) hoặc phiếu xuất xưởng đối với xe máy chuyên dùng (sản xuất, lắp ráp trong nước);

+ Mang theo giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức) hoặc CMND và sổ hộ khẩu (nếu là cá nhân).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận

h) Lệ phí: Cấp mới kèm theo biển số 150.000 đồng/lần/phương tiện.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng (Phụ lục 10).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Có

Mang theo giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức) hoặc CMND và sổ hộ khẩu (nếu là cá nhân).

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 29/06/2001;
- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/07/2010 quy về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.
- Thông tư Số: 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 Sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/07/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.
- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/07/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ, có hiệu lực từ ngày 24/08/2004.
- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/05/2012 Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/07/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ .

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Biển số cũ:

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ, CẤP BIỂN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu :

Địa chỉ thường trú :

Tên đồng chủ sở hữu :

Địa chỉ thường trú :

Loại xe máy chuyên dùng :

Nhãn hiệu (mác, kiểu) : Màu sơn :

Nước sản xuất : Năm sản xuất :

Số động cơ : Số khung :

Kích thước bao ngoài (dài x rộng x cao) : mm

Trọng lượng : kg, Công suất :

Số động cơ
(Dán trả số)

Số khung
(Dán trả số)

** Chỉ dán trả số : số khung, số động cơ của máy chính .*

Giấy tờ kèm theo hồ sơ gồm có :

+

+

+

+

Tôi xin cam đoan toàn bộ giấy tờ kèm theo hồ sơ khai trên là hợp pháp, nếu sai sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị : cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển xe máy chuyên dùng đã khai trên.

- Đăng ký lần đầu : - Chuyển quyền sở hữu : - Mất xin cấp lại :

Bình Phước, ngày tháng năm 200 ..

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Cơ quan đăng ký, cấp biển số
(Duyệt)

Chủ sở hữu
(Ký tên, đóng dấu nếu là CQ)

** Đánh dấu X vào các ô vuông tương ứng tại các mục trên đối với các trường hợp xe máy chuyên dùng khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số .*

- Mục công suất ghi theo qui định của hồ sơ kỹ thuật .

37. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng (XMCD) đang sử dụng không có hồ sơ gốc hoặc hồ sơ gốc không đầy đủ cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý. Mã số hồ sơ: T-BPC-254584-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (phụ lục 2); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Bản chính: Tờ khai cấp đăng ký, biển số; bản cam kết của chủ sở hữu XMCD;

+ Bản sao: Bản photocopy chứng chỉ kiểm định;

+ Mang theo giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức) hoặc CMND và sổ hộ khẩu (nếu là cá nhân).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận.

h) Lệ phí : Cấp mới kèm theo biển số 150.000 đồng/lần/phương tiện.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ khai đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng (Phụ lục 11);

- Bản cam kết của chủ sở hữu xe máy chuyên dùng (Phụ lục 12).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Có

Mang theo giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức) hoặc CMND và sổ hộ khẩu (nếu là cá nhân).

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 29/06/2001;

- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/07/2010 quy về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- Thông tư Số: 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 Sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/07/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/07/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ, có hiệu lực từ ngày 24/08/2004.

- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/05/2012 Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/07/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ .

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm



Phụ lục 11
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Biển số cũ:

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ, CẤP BIỂN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu :
Địa chỉ thường trú :
Tên đồng chủ sở hữu :
Địa chỉ thường trú :
Loại xe máy chuyên dùng :
Nhãn hiệu (mác, kiểu) : Màu sơn :
Nước sản xuất : Năm sản xuất :
Số động cơ : Số khung :
Kích thước bao ngoài (dài x rộng x cao) : mm
Trọng lượng : kg, Công suất :
Số động cơ Số khung
(Dán trà số) (Dán trà số)
**Chỉ dán trà số : số khung, số động cơ của máy chính .*
Giấy tờ kèm theo hồ sơ gồm có :
+
+
+
+

Tôi xin cam đoan toàn bộ giấy tờ kèm theo hồ sơ khai trên là hợp pháp, nếu sai sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị : cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển xe máy chuyên dùng đã khai trên.

- Đăng ký lần đầu : - Chuyển quyền sở hữu : - Mất xin cấp lại :

Bình Phước, ngày tháng năm 200 . .

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Cơ quan đăng ký, cấp biển số
(Duyệt)

Chủ sở hữu
(Ký tên, đóng dấu nếu là CQ)

** Đánh dấu X vào các ô vuông tương ứng tại các mục trên đối với các trường hợp xe máy chuyên dùng khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số .*

- Mục công suất ghi theo qui định của hồ sơ kỹ thuật .

Phụ lục 12
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT CỦA CHỦ SỞ HỮU
XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu :
Địa chỉ thường trú : :
Hiện có chiếc xe máy chuyên dùng đăng ký tên :
Nhãn hiệu (mác, kiểu) : Màu sơn :
Nước sản xuất : Năm sản xuất :
Số động cơ : Số khung :
Trọng lượng : kg, Công suất :

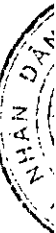
Chiếc xe chuyên dùng này đã bị :
Lý do
.....
.....

Xin cam đoan các thông tin khai trên là hoàn toàn sự thật, nếu có sai lệch, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký, biển số xét làm thủ tục cấp đăng ký, biển số cho chiếc xe máy chuyên dùng này.

Đồng xoài, ngày tháng năm 200 . .

Người cam đoan
(Ký ghi rõ họ tên)



38. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng chuyển quyền sở hữu cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý. Mã số hồ sơ: T-BPC-254590-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (phụ lục 2); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Bản chính: tờ khai cấp đăng ký, biển số; hóa đơn tài chính, hoặc hợp đồng mua bán, hoặc giấy nhượng bán, cho, tặng; hồ sơ đăng ký cấp biển số lần đầu, phiếu sang tên di chuyển;

+ Mang theo giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức) hoặc CMND và sổ hộ khẩu (nếu là cá nhân).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận.

h) Lệ phí :

- Cấp lại hoặc đổi giấy đăng ký không kèm theo biển số 30.000đồng/lần/phương tiện;

- Cấp lại giấy đăng ký có kèm theo biển số 150.000đồng/lần/phương tiện.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai :

- Tờ khai Đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng (Phụ lục 13);
- Giấy nhượng bán, cho, tặng xe máy chuyên dùng (Phụ lục 14).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Có

Mang theo giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức) hoặc CMND và sổ hộ khẩu (nếu là cá nhân).

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 29/06/2001;
- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/07/2010 quy về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.
- Thông tư Số: 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 Sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/07/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.
- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/07/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ, có hiệu lực từ ngày 24/08/2004.
- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/05/2012 Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/07/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ .

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Biển số cũ:

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ, CẤP BIỂN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu :
Địa chỉ thường trú :
Tên đồng chủ sở hữu :
Địa chỉ thường trú :
Loại xe máy chuyên dùng :
Nhãn hiệu (mác, kiểu) : Màu sơn :
Nước sản xuất : Năm sản xuất :
Số động cơ : Số khung :
Kích thước bao ngoài (dài x rộng x cao) : mm
Trọng lượng : kg, Công suất :
Số động cơ (Dán trà số) Số khung (Dán trà số)
**Chỉ dán trà số : số khung, số động cơ của máy chính.*
Giấy tờ kèm theo hồ sơ gồm có:
+
+
+
+

Tôi xin cam đoan toàn bộ giấy tờ kèm theo hồ sơ khai trên là hợp pháp , nếu sai sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị : cấp Giấy chứng nhận đăng ký ,
biển xe máy chuyên dùng đã khai trên.

- Đăng ký lần đầu : - Chuyển quyền sở hữu : - Mất xin cấp lại :

Bình Phước, ngày tháng năm 200 . .

Cán bộ làm thủ tục Cơ quan đăng ký, cấp biển số **Chủ sở hữu**
(Ký, ghi rõ họ, tên) (Duyệt) Ký tên, đóng dấu nếu là CQ)

*** Đánh dấu X vào các ô vuông tương ứng tại các mục trên đối với các trường hợp xe máy chuyên dùng khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số .**
- Mục công suất ghi theo qui định của hồ sơ kỹ thuật .

Phụ lục 14
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY NHƯỢNG BÁN, CHO, TẶNG XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Họ và tên người nhượng bán, cho, tặng :

Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có) :

Địa chỉ thường trú :

Loại xe máy chuyên dùng :

Nhãn hiệu (mác, kiểu) : Mu sơn :

Nước sản xuất : Năm sản xuất :

Số động cơ : Số khung :

Kích thước bao ngoài (dài x rộng x cao):mm

Trọng lượng :kg, Công suất :

Chiếc xe máy chuyên dùng này hiện tôi đang là chủ sở hữu .

Nay nhượng bán (cho, tặng) cho :

Địa chỉ thường trú :

Các giấy tờ kèm theo hồ sơ gồm có :

+

+

+

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký, biên số làm thủ tục sang tên đổi chủ sở hữu chiếc xe máy chuyên dùng nói trên.

Đồng Xoài, ngày tháng năm 200 ...

Xác nhận
của Ủy ban nhân dân Phường, xã
nơi người bán đăng ký hộ khẩu thường trú

Người bán
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú : Nếu là đồng chủ sở hữu thì phải có chữ ký của cả vợ hoặc chồng trong giấy này.

39. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị hỏng, bị mất cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý. Mã số hồ sơ: T-BPC-254594-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (phụ lục 2); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Bản chính: tờ khai đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng; bản cam kết về việc mất Giấy chứng nhận đăng ký;

+ Mang theo giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức) hoặc CMND và sổ hộ khẩu (nếu là cá nhân).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ,

d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký, biển số

h) Lệ phí: Có

- Cấp lại hoặc đổi giấy đăng ký không kèm theo biển số 30.000đồng/lần/phương tiện;

- Cấp lại giấy đăng ký có kèm theo biển số 150.000đồng/lần/phương tiện.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ khai đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng (Phụ lục 15);
- Bản cam kết của chủ sở hữu xe máy chuyên dùng (Phụ lục 16).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Có

Mang theo giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức) hoặc CMND và sổ hộ khẩu (nếu là cá nhân).

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 29/06/2001;
- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/07/2010 quy về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.
- Thông tư Số: 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 Sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/07/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.
- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/07/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ, có hiệu lực từ ngày 24/08/2004.
- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/05/2012 Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/07/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ .

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

Phụ lục 16
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT CỦA CHỦ SỞ HỮU
XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu :
Địa chỉ thường trú :
Hiện có chiếc xe máy chuyên dùng đăng ký tên :
Nhãn hiệu (mác, kiểu) : Màu sơn :
Nước sản xuất : Năm sản xuất :
Số động cơ : Số khung :
Trọng lượng : kg, Công suất :
Chiếc xe chuyên dùng này đã bị :
Lý do
.....
.....
.....

Xin cam đoan các thông tin khai trên là hoàn toàn sự thật, nếu có sai lệch, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký, biển số xét làm thủ tục cấp đăng ký, biển số cho chiếc xe máy chuyên dùng này.

Bình Phước, ngày tháng năm 200 . .

Người cam đoan
(Ký, ghi rõ họ tên)



40. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng tạm thời cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý. Mã số hồ sơ: T-BPC-254629-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (phụ lục 2); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Bản chính: Tờ khai cấp đăng ký, biển số; Tờ khai hải quan hoặc Hóa đơn tài chính hoặc Phiếu xuất xưởng;

+ Mang theo giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức) hoặc CMND và sổ hộ khẩu (nếu là cá nhân).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận.

h) Lệ phí : Cấp mới kèm theo biển số tạm thời 50.000đồng/lần/phương tiện.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai Đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng (Phụ lục 17).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Có

Mang theo giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức) hoặc CMND và sổ hộ khẩu (nếu là cá nhân).

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 29/06/2001;
- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/07/2010 quy về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.
- Thông tư Số: 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 Sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/07/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.
- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/07/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ, có hiệu lực từ ngày 24/08/2004.
- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/05/2012 Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/07/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ .

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm



Phụ lục 17
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Biển số cũ:

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ, CẤP BIỂN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu :
Địa chỉ thường trú :
Tên đồng chủ sở hữu :
Địa chỉ thường trú :
Loại xe máy chuyên dùng :
Nhãn hiệu (mác, kiểu) : Màu sơn :
Nước sản xuất : Năm sản xuất :
Số động cơ : Số khung :
Kích thước bao ngoài (dài x rộng x cao) : mm
Trọng lượng : kg, Công suất :
Số động cơ (Dán trà số) Số khung (Dán trà số)

**Chỉ dán trà số : số khung, số động cơ của máy chính.*

Giấy tờ kèm theo hồ sơ gồm có:

+
+
+
+

Tôi xin cam đoan toàn bộ giấy tờ kèm theo hồ sơ khai trên là hợp pháp, nếu sai sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị : cấp Giấy chứng nhận đăng ký ,
biển xe máy chuyên dùng đã khai trên.

- Đăng ký lần đầu : - Chuyển quyền sở hữu : - Mất xin cấp lại :

Bình Phước, ngày tháng năm 200 ..

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Cơ quan đăng ký, cấp biển số
(Duyệt)

Chủ sở hữu
(Ký tên, đóng dấu nếu là CQ)

*** Đánh dấu X vào các ô vuông tương ứng tại các mục trên đối với các trường hợp xe máy chuyên dùng khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số.**

- Mục công suất ghi theo qui định của hồ sơ kỹ thuật.

41. Di chuyển quản lý đăng ký xe máy chuyên dùng do Sở Giao thông vận tải quản lý. Mã số hồ sơ: T-BPC-254635-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (phụ lục 2); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản đề tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Bản chính: tờ khai cấp đăng ký, biển số; hóa đơn tài chính, hoặc hợp đồng mua bán, hoặc giấy nhượng bán, cho, tặng; hồ sơ đăng ký cấp biển số lần đầu, phiếu sang tên di chuyển;

+ Mang theo giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức) hoặc CMND và sổ hộ khẩu (nếu là cá nhân).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản xác nhận.

h) Lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai Đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng (Phụ lục 18).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Mang theo giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức) hoặc CMND và sổ hộ khẩu (nếu là cá nhân).

D) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 29/06/2001;
- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/07/2010 quy về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.
- Thông tư Số: 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 Sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/07/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.
- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/07/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ, có hiệu lực từ ngày 24/08/2004.
- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/05/2012 Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/07/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

Phụ lục 18
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Biển số cũ:

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ, CẤP BIỂN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu :

Địa chỉ thường trú :

Tên đồng chủ sở hữu :

Địa chỉ thường trú :

Loại xe máy chuyên dùng :

Nhãn hiệu (mác , kiểu) : Màu sơn :

Nước sản xuất : Năm sản xuất :

Số động cơ : Số khung :

Kích thước bao ngoài (dài x rộng x cao) : mm

Trọng lượng : kg, Công suất :

Số động cơ (Dán trà số) Số khung (Dán trà số)

**Chỉ dán trà số : số khung, số động cơ của máy chính .*

Giấy tờ kèm theo hồ sơ gồm có:

+

+

+

+

Tôi xin cam đoan toàn bộ giấy tờ kèm theo hồ sơ khai trên là hợp pháp, nếu sai sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị : cấp Giấy chứng nhận đăng ký , biển xe máy chuyên dùng đã khai trên.

- Đăng ký lần đầu : - Chuyển quyền sở hữu : - Mất xin cấp lại :

Bình Phước, ngày tháng năm 200 . .

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Cơ quan đăng ký, cấp biển số
(Duyệt)

Chủ sở hữu
(Ký tên, đóng dấu nếu là CQ)

***Đánh dấu X vào các ô vuông tương ứng tại các mục trên đối với các trường hợp xe máy chuyên dùng khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số .**

- Mục công suất ghi theo qui định của hồ sơ kỹ thuật .

42. Thủ tục cấp mới giấy phép đào tạo lái xe ô tô. Mã số hồ sơ: T-BPC-254637-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (phụ lục 2); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

* bước 1:

+ Văn bản đề nghị chấp thuận xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô;

+ Đề án xây dựng cơ sở đào tạo lái xe ô tô trong đó phải có nội dung dự kiến: Vị trí, diện tích xây dựng, quy mô, lưu lượng đào tạo, số lượng giáo viên, số lượng phương tiện của cơ sở đào tạo;

+ Văn bản xác nhận chấp thuận của cơ quan quản lý có thẩm quyền tại địa phương về đất đai dùng để xây dựng cơ sở đào tạo.

* bước 2:

+ Công văn kèm báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 19 ;

+ Văn bản chấp thuận xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô của Sở Giao thông vận tải (bản sao chụp);

+ Quyết định thành lập cơ sở dạy nghề có chức năng đào tạo lái xe của cơ quan có thẩm quyền (bản sao có chứng thực);

+ Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe của giáo viên (bản sao có chứng thực);

+ Giấy đăng ký xe (bản sao có chứng thực), giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ còn thời hạn (bản sao chụp), giấy phép của xe tập lái (bản sao chụp).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết:

* Bước 1:

+ Trường hợp nếu Hồ sơ chưa đủ theo quy định, trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Hồ sơ, Sở Giao thông vận tải phải hướng dẫn trực tiếp hoặc bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân;

+ Căn cứ nhu cầu đào tạo thực tế của địa phương và quy hoạch cơ sở đào tạo của Bộ Giao thông vận tải đã phê duyệt, Sở Giao thông vận tải xem xét, có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô gửi tổ chức, cá nhân trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Hồ sơ đầy đủ theo quy định. Trường hợp không chấp thuận, Sở Giao thông vận tải có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do.

* Bước 2:

+ Trường hợp Hồ sơ chưa đủ theo quy định, trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Hồ sơ, Sở Giao thông vận tải phải hướng dẫn trực tiếp hoặc bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân;

+ Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với cơ quan quản lý dạy nghề ở địa phương tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo.

+ Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, nếu đủ điều kiện, Sở Giao thông vận tải cấp mới giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho cơ sở đào tạo. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận, giấy phép đào tạo lái xe ô tô.

h) Lệ phí : không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính :

Căn cứ nhu cầu đào tạo thực tế của địa phương và quy hoạch cơ sở đào tạo của Bộ Giao thông vận tải đã phê duyệt

D) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008, có hiệu lực ngày 01/07/2009;
- Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ giao thông vận tải. Thông tư quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.
- Thông tư số 38/2013/TT-BGTVT ngày 24/10/2013 năm sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ giao thông vận tải. Thông tư quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. Có hiệu lực ngày 01/03/2014.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

BỘ, UBND....
TRƯỜNG (TRUNG TÂM)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo (Trường hoặc Trung tâm):

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (Giám đốc, Phó Giám đốc), các phòng ban.....

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại:.....Fax

2. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp:

3. Quyết định thành lập số, ngày, của...

4. Giới thiệu tóm tắt cơ sở, các nghề đào tạo, quy mô đào tạo /năm

II. BÁO CÁO VỀ ĐÀO TẠO LÁI XE

1. Đào tạo lái xe từ năm loại xe (xe con, xe tải.....tân, xe khách, xe kéo
rơ moóc...) theo văn bản sốngày.....tháng năm 20...của

Từ đầu đến nay đã đào tạo được học sinh, lái xe loại.....

2. Hiện nay đào tạo lái xe loại..., thời gian đào tạo...tháng (đối với từng loại, số
học sinh mỗi loại).

(Trường hợp chưa đào tạo không nêu các điểm 1, 2 phần II)

3. Tổng số phòng học hiện có, số phòng học chuyên môn, diện tích (m²), đủ hay
thiếu phòng học.

Đánh giá cụ thể từng phòng học chuyên môn và các thiết bị dạy học: cabin, mô
hình vật thực, phim, đèn chiếu hoặc thiết bị, dụng cụ tháo lắp ... (đối chiếu với quy định
để báo cáo); chất lượng từng phòng học.

4. Mục tiêu, kế hoạch giảng dạy và từng mục: giáo trình, giáo án, hệ thống bài ôn
luyện và thiết bị kiểm tra (thống kê và trình bày hiện vật).

5. Đội ngũ giáo viên:

- Số lượng giáo viên dạy lý thuyết:

- Số lượng giáo viên dạy thực hành:.....

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH
(hoặc LÝ THUYẾT) LÁI XE**

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số Chứng minh nhân dân	Đơn vị công tác	Hình thức tuyển dụng		Trình độ			Hạng Giấy phép lái xe	Ngày trúng tuyển	Thâm niên dạy lái	Ghi chú
					Biên chế	Hợp đồng (thời hạn)	Văn hóa	Chuyên môn	Sư phạm				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1													
2													
3													
...													

. Xe tập lái: Số lượng xe tập lái hiện có, thiếu hay đủ để học sinh tập.

- Chung loại: Số xe thông dụng; số xe kiểu cũ.
- Tình trạng chất lượng kỹ thuật (còn bao nhiêu %); tỉ lệ đổi mới.
- Thiết bị dạy lái trên xe.
- Số xe có Giấy chứng nhận kiểm định, giấy phép xe tập lái.

DANH SÁCH XE TẬP LÁI

Số TT	Số đăng ký xe	Mác xe	Hạng xe	Năm sản xuất	Chủ sở hữu/hợp đồng	Hệ thống phanh phụ (có, không)	Giấy phép xe tập lái (có, không)

Ghi chú: Danh sách sắp xếp thứ tự các hạng B, C, D, E, F gửi kèm bản photocopy có chứng thực hoặc công chứng giấy đăng ký từng xe.

7. Sân tập lái: diện tích: m²
 - Đã tạo lập các tình huống để tập lái trên bãi tập.
 - Có hiện trường tập lái thực tế.
8. Đánh giá chung, đề nghị.

HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)
(Ký tên, đóng dấu)

43. Thủ tục cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô. Mã số hồ sơ: T-BPC-254646-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (phụ lục 2); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Công văn kèm báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 20 ;

+ Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe của giáo viên (bản sao có chứng thực);

+ Giấy đăng ký xe (bản sao có chứng thực), giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ còn thời hạn (bản sao chụp), giấy phép của xe tập lái (bản sao chụp).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 8 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép đào tạo lái xe ô tô.

h) Lệ phí : không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính :

Trước khi giấy phép đào tạo lái xe hết hạn 30 ngày, cơ sở đào tạo lập 01 (một) bộ Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép gửi đến Sở Giao thông vận tải

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008, có hiệu lực ngày 01/07/2009;
- Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ giao thông vận tải. Thông tư quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.
- Thông tư số 38/2013/TT-BGTVT ngày 24/10/2013 năm sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ giao thông vận tải. Thông tư quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. Có hiệu lực ngày 01/03/2014.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

BỘ, UBND....
TRƯỜNG (TRUNG TÂM).

Phụ lục 20
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo (Trường hoặc Trung tâm):

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (Giám đốc, Phó Giám đốc), các phòng ban.....

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại:.....Fax

2. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp:

3. Quyết định thành lập số, ngày, của...

4. Giới thiệu tóm tắt cơ sở, các nghề đào tạo, quy mô đào tạo /năm

II. BÁO CÁO VỀ ĐÀO TẠO LÁI XE

1. Đào tạo lái xe từ năm loại xe (xe con, xe tải.....tấn, xe khách, xe kéo
rơ moóc...) theo văn bản sốngày.....tháng năm 20....của

Từ đầu đến nay đã đào tạo được học sinh, lái xe loại.....

2. Hiện nay đào tạo lái xe loại....., thời gian đào tạo....tháng (đối với từng loại, số
học sinh mỗi loại).

(Trường hợp chưa đào tạo không nêu các điểm 1, 2 phần II)

3. Tổng số phòng học hiện có, số phòng học chuyên môn, diện tích (m²), đủ hay
thiếu phòng học.

Đánh giá cụ thể từng phòng học chuyên môn và các thiết bị dạy học: cabin, mô
hình vật thực, phim, đèn chiếu hoặc thiết bị, dụng cụ tháo lắp ... (đối chiếu với quy định
để báo cáo); chất lượng từng phòng học.

4. Mục tiêu, kế hoạch giảng dạy và từng mục: giáo trình, giáo án, hệ thống bài ôn
luyện và thiết bị kiểm tra (thống kê và trình bày hiện vật).

5. Đội ngũ giáo viên:

- Số lượng giáo viên dạy lý thuyết:

- Số giáo lượng viên dạy thực hành:.....



**DANH SÁCH TRÍCH NGANG GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH
(hoặc LÝ THUYẾT) LÁI XE**

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số Chứng minh nhân dân	Đơn vị công tác	Hình thức tuyển dụng		Trình độ			Hạng Giấy phép lái xe	Ngày trúng tuyển	Thâm niên dạy lái	Ghi chú
					Biên chế	Hợp đồng (thời hạn)	Văn hóa	Chuyên môn	Sư phạm				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1													
2													
3													
...													

6. Xe tập lái: Số lượng xe tập lái hiện có, thiếu hay đủ để học sinh tập.

- Chung loại: Số xe thông dụng; số xe kiểu cũ.
- Tình trạng chất lượng kỹ thuật (còn bao nhiêu %); tỉ lệ đổi mới.
- Thiết bị dạy lái trên xe.
- Số xe có Giấy chứng nhận kiểm định, giấy phép xe tập lái.

DANH SÁCH XE TẬP LÁI

Số TT	Số đăng ký xe	Mác xe	Hạng xe	Năm sản xuất	Chủ sở hữu/hợp đồng	Hệ thống phanh phụ (có, không)	Giấy phép xe tập lái (có, không)
1							
2							
3							
....							

Ghi chú: Danh sách sắp xếp thứ tự các hạng B, C, D, E, F gửi kèm bản photocopy có chứng thực hoặc công chứng giấy đăng ký từng xe.

7. Sân tập lái: diện tích: m²

- Đã tạo lập các tình huống để tập lái trên bãi tập.
- Có hiện trường tập lái thực tế.

8. Đánh giá chung, đề nghị.

HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)
(Ký tên, đóng dấu)

44. Thủ tục cấp mới giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3, VÀ A4. Mã số hồ sơ: T-BPC-254658-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (phụ lục 2); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Công văn kèm báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 16;

+ Quyết định thành lập cơ sở dạy nghề có chức năng đào tạo lái xe của cơ quan có thẩm quyền (bản sao có chứng thực);

+ Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe của giáo viên (bản sao chụp);

+ Giấy đăng ký xe của xe tập lái đối với các hạng A1, A2, A3, A4 (bản sao chụp).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép đào tạo lái xe

h) Lệ phí : không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính :

Quyết định thành lập cơ sở dạy nghề có chức năng đào tạo lái xe của cơ quan có thẩm quyền

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008, có hiệu lực ngày 01/07/2009;
- Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ giao thông vận tải. Thông tư quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.
- Thông tư số 38/2013/TT-BGTVT ngày 24/10/2013 năm sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ giao thông vận tải. Thông tư quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. Có hiệu lực ngày 01/03/2014.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

BÁO CÁO

ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo (Trường hoặc Trung tâm):

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (Giám đốc, Phó Giám đốc), các phòng ban.....

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại:.....Fax

2. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp:

3. Quyết định thành lập số, ngày, của...

4. Giới thiệu tóm tắt cơ sở, các nghề đào tạo, quy mô đào tạo /năm

II. BÁO CÁO VỀ ĐÀO TẠO LÁI XE

1. Đào tạo lái xe từ năm loại xe (xe con, xe tải.....tấn, xe khách, xe kéo
rơ moóc...) theo văn bản sốngày.....tháng năm 20....của

Từ đầu đến nay đã đào tạo được học sinh, lái xe loại.....

2. Hiện nay đào tạo lái xe loại..., thời gian đào tạo....tháng (đối với từng loại, số
học sinh mỗi loại).

(Trường hợp chưa đào tạo không nêu các điểm 1, 2 phần II)

3. Tổng số phòng học hiện có, số phòng học chuyên môn, diện tích (m²), đủ hay
thiếu phòng học.

Đánh giá cụ thể từng phòng học chuyên môn và các thiết bị dạy học: cabin, mô
hình vật thực, phim, đèn chiếu hoặc thiết bị, dụng cụ tháo lắp ... (đối chiếu với quy định
để báo cáo); chất lượng từng phòng học.

4. Mục tiêu, kế hoạch giảng dạy và từng mục: giáo trình, giáo án, hệ thống bài ôn
luyện và thiết bị kiểm tra (thống kê và trình bày hiện vật).

5. Đội ngũ giáo viên:

- Số lượng giáo viên dạy lý thuyết:

- Số lượng giáo viên dạy thực hành:.....

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH
(hoặc LÝ THUYẾT) LÁI XE**

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số Chứng minh nhân dân	Đơn vị công tác	Hình thức tuyển dụng		Trình độ			Hạng Giấy phép lái xe	Ngày trúng tuyển	Thâm niên dạy lái	Ghi chú
					Biên chế	Hợp đồng (thời hạn)	Văn hóa	Chuyên môn	Sư phạm				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1													
2													
3													
...													

6. Xe tập lái: Số lượng xe tập lái hiện có, thiếu hay đủ để học sinh tập.

- Chung loại: Số xe thông dụng; số xe kiểu cũ.
- Tình trạng chất lượng kỹ thuật (còn bao nhiêu %); tỉ lệ đổi mới.
- Thiết bị dạy lái trên xe.
- Số xe có Giấy chứng nhận kiểm định, giấy phép xe tập lái.

DANH SÁCH XE TẬP LÁI

Số TT	Số đăng ký xe	Mác xe	Hạng xe	Năm sản xuất	Chủ sở hữu/hợp đồng	Hệ thống phanh phụ (có, không)	Giấy phép xe tập lái (có, không)
....							

Ghi chú: Danh sách sắp xếp thứ tự các hạng B, C, D, E, F gửi kèm bản photocopy có chứng thực hoặc công chứng giấy đăng ký từng xe.

7. Sân tập lái: diện tích: m²

- Đã tạo lập các tình huống để tập lái trên bãi tập.
- Có hiện trường tập lái thực tế.

8. Đánh giá chung, đề nghị.

HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)
(Ký tên, đóng dấu)

45. Thủ tục cấp lại giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3, VÀ A4.
Mã số hồ sơ: T-BPC-254663-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (phụ lục 2); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ gồm có:

+ Công văn kèm báo cáo đề nghị cấp lại giấy phép đào tạo lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 22;

+ Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe của giáo viên (bản sao chụp);

+ Giấy đăng ký xe của xe tập lái đối với các hạng A1, A2, A3, A4 (bản sao chụp).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 8 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép đào tạo lái xe

h) Lệ phí : không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính :

Quyết định thành lập cơ sở dạy nghề có chức năng đào tạo lái xe của cơ quan có thẩm quyền

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008, có hiệu lực ngày 01/07/2009;
- Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ giao thông vận tải. Thông tư quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.
- Thông tư số 38/2013/TT-BGTVT ngày 24/10/2013 năm sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ giao thông vận tải. Thông tư quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. Có hiệu lực ngày 01/03/2014.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

BỘ, UBND....
TRƯỜNG (TRUNG TÂM).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo (Trường hoặc Trung tâm):

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (Giám đốc, Phó Giám đốc), các phòng ban.....

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại:.....Fax

2. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp:

3. Quyết định thành lập số, ngày, của...

4. Giới thiệu tóm tắt cơ sở, các nghề đào tạo, quy mô đào tạo /năm

II. BÁO CÁO VỀ ĐÀO TẠO LÁI XE

1. Đào tạo lái xe từ năm loại xe (xe con, xe tải.....tấn, xe khách, xe kéo
rơ moóc...) theo văn bản sốngày.....tháng năm 20...của

Từ đầu đến nay đã đào tạo được học sinh, lái xe loại.....

2. Hiện nay đào tạo lái xe loại....., thời gian đào tạo....tháng (đối với từng loại, số
học sinh mỗi loại).

(Trường hợp chưa đào tạo không nêu các điểm 1, 2 phần II)

3. Tổng số phòng học hiện có, số phòng học chuyên môn, diện tích (m²), đủ hay
thiếu phòng học.

Đánh giá cụ thể từng phòng học chuyên môn và các thiết bị dạy học: cabin, mô
hình vật thực, phim, đèn chiếu hoặc thiết bị, dụng cụ tháo lắp ... (đối chiếu với quy định
để báo cáo); chất lượng từng phòng học.

4. Mục tiêu, kế hoạch giảng dạy và từng mục: giáo trình, giáo án, hệ thống bài ôn
luyện và thiết bị kiểm tra (thống kê và trình bày hiện vật).

5. Đội ngũ giáo viên:

- Số lượng giáo viên dạy lý thuyết:

- Số lượng giáo viên dạy thực hành:.....



**DANH SÁCH TRÍCH NGANG GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH
(hoặc LÝ THUYẾT) LÁI XE**

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số Chứng minh nhân dân	Đơn vị công tác	Hình thức tuyển dụng		Trình độ			Hạng Giấy phép lái xe	Ngày trúng tuyển	Thâm niên dạy lái	Ghi chú
					Biên chế	Hợp đồng (thời hạn)	Văn hóa	Chuyên môn	Sư phạm				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1													
2													
3													
...													

6. Xe tập lái: Số lượng xe tập lái hiện có, thiếu hay đủ để học sinh tập.

- Chủng loại: Số xe thông dụng; số xe kiểu cũ.
- Tình trạng chất lượng kỹ thuật (còn bao nhiêu %); tỉ lệ đổi mới.
- Thiết bị dạy lái trên xe.
- Số xe có Giấy chứng nhận kiểm định, giấy phép xe tập lái.

DANH SÁCH XE TẬP LÁI

Số TT	Số đăng ký xe	Mác xe	Hạng xe	Năm sản xuất	Chủ sở hữu/hợp đồng	Hệ thống phanh phụ (có, không)	Giấy phép xe tập lái (có, không)
1	2	3	4	5	6	7	8
1							
2							
3							
....							

Ghi chú: Danh sách sắp xếp thứ tự các hạng B, C, D, E, F gửi kèm bản photocopy có chứng thực hoặc công chứng giấy đăng ký từng xe.

7. Sân tập lái: diện tích: m²

- Đã tạo lập các tình huống để tập lái trên bãi tập.
- Có hiện trường tập lái thực tế.

8. Đánh giá chung, đề nghị.

HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)
(Ký tên, đóng dấu)

II. LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

46. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác. Mã số hồ sơ: T-BPC-254664-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (mẫu số 1); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

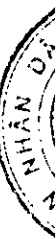
+ Bản chính: Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo Mẫu số 1 kèm theo Quy định này; Hai ảnh khổ 10 x 15 chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ, đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ; Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa, theo mẫu tại Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25/03/2005. Quy định điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm

+ Bản sao: không.

+ Giấy tờ xuất trình để cơ quan ký phương tiện kiểm tra: Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm; Giấy phép hoặc tờ khai phương tiện nhập khẩu theo quy định của pháp luật, đối với phương tiện được nhập khẩu; Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm; Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam, đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam, đối với cá nhân nước ngoài; Hợp đồng cho thuê tài chính, đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của bên thuê.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).



e) **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

f) **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Sở Giao thông vận tải .

- **Cơ quan trực tiếp thực hiện:** Sở Giao thông vận tải

g) **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

h) **Lệ phí :** Cấp mới kèm theo biển số 70.000đồng/phương tiện/lần

i) **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai :**

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa. (mẫu số 1)

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa. (phụ lục 1)

k) **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** “Người làm thủ tục đăng ký PTTNĐ phải xuất trình giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức) hoặc CMND và sổ hộ khẩu (nếu là cá nhân) hoặc hộ chiếu để kiểm tra”.

l) **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật giao thông đường thủy nội địa ngày 15/06/2004;

- Quyết định số 15/2008/QĐ-BGTVT ngày 29/08/2008 của Bộ GTVT Ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25/03/2005 Quy định điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm;

- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08/06/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.

- Thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14/03/2011 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư 47/2005/TT-BTC ngày 08/06/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

Mẫu số 1

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Dùng cho phương tiện chưa khai thác, đăng ký lần đầu)

Kính gửi:

Chủ phương tiện:

Địa chỉ:

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: ký hiệu thiết kế:

Công dụng:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu: Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất: m

Chiều rộng thiết kế: m Chiều rộng lớn nhất: m

Chiều cao mạn: m Chiều chìm: m

Mạn khô: m Trọng tải toàn phần: tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy: tấn

Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

Máy phụ (Nếu có):

Giấy phép nhập khẩu số (Nếu có): ngày tháng năm 200...

Do cơ quan cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số:

.....do cơ quan cấp.

Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số ngày tháng năm 200...

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày.....tháng.....năm 200....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (*)

((*) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản kê khai
điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa
phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 1 đến dưới 5 tấn hoặc có sức chở từ 5 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 5 mã lực hoặc có sức chở dưới 5 người)

Tên chủ phương tiện:.....

Địa chỉ chủ phương tiện:.....

Loại phương tiện:

Vật liệu đóng phương tiện:

Kích thước phương tiện: ($L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất):...../.....(cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần:.....tấn.

b) Sức chở người:.....người.

Tình trạng thân vỏ:.....

Tình trạng hoạt động của máy:

Vạch dấu môn nước an toàn đã được sơn (kê) trên hai mạn và mạn khô còn:.....mm

Dụng cụ cứu sinh: số lượng..... (chiếc); Loại

Đèn tín hiệu:

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của UBND *Tại:*....., ngày.....tháng.....năm.

Phường/Xã
(Ký tên đóng dấu)

.....
Chủ phương tiện
(ký và ghi rõ họ tên)

47. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa lần đầu đối với phương tiện đang khai thác. Mã số hồ sơ : T-BPC-254668-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (mẫu số 2); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Bản chính: Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo Mẫu số 2 kèm theo Quy định này; Hai ảnh khổ 10 x 15 chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ, đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ; Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa, theo mẫu tại Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25/03/2005, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

+ Bản sao: không.

+ Giấy tờ xuất trình để cơ quan ký phương tiện kiểm tra: Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận.

h) Lệ phí (nếu có): Cấp mới kèm theo biển số 70.000đồng/phương tiện/lần.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai :

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa; (mẫu số 2)
- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa. (phụ lục 2)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: “Người làm thủ tục đăng ký PTTNĐ phải xuất trình giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức) hoặc CMND và sổ hộ khẩu (nếu là cá nhân) hoặc hộ chiếu để kiểm tra”

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường thủy nội địa ngày 15/06/2004;
- Quyết định số 15/2008/QĐ-BGTVT ngày 29/08/2008 của Bộ GTVT Ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;
- Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25/03/2005 Quy định điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm;
- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08/06/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.
- Thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14/03/2011 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư 47/2005/TT-BTC ngày 08/06/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

Mẫu số 2

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Dùng cho phương tiện đang khai thác đăng ký lần đầu)

Kính gửi:

Chủ phương tiện:

Địa chỉ:

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như

sau:

Tên phương tiện:

Chiều cao mạn:m

Năm hoạt động:.....

Chiều

chìm:.....m

Công dụng:.....

Mạn khô:.....m

Năm và nơi đóng:.....

Trọng tải toàn phần:tấn

Vật liệu vỏ:.....

Số người có thể chở:..... người

Chiều dài lớn nhất:.....(m)

Sức kéo, đẩy..... tấn

Chiều rộng lớn nhất:.....(m)

Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

Máy phụ (Nếu có):

Phương tiện này được (Mua lại, hoặc đóng tại ..):.....

.....(Cá nhân hoặc tổ chức).....

Địa chỉ :

Thời gian (Mua, tặng, đóng)..... ngày..... tháng năm

Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ số ngày tháng năm 200...

Nay đề nghị đăng ký phương tiện trên.

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyền sở hữu hợp pháp đối với phương tiện và lời khai trên.

Xác nhận của đại diện chính quyền địa phương, ngày tháng năm 200...

cấp phường, xã

CHỦ PHƯƠNG TIỆN

(Nội dung: Xác nhận ông, bà

(Ký tên)

đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương
có phương tiện nói trên và không tranh chấp
về quyền sở hữu)

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 2
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI
ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 1 đến dưới 5 tấn hoặc có sức chở từ 5 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 5 mã lực hoặc có sức chở dưới 5 người)

Tên chủ phương tiện:.....

Địa chỉ chủ phương tiện:.....

Loại phương tiện:

Vật liệu đóng phương tiện:

Kích thước phương tiện: ($L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất):...../.....(cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần:.....tấn.

b) Sức chở người:.....người.

Tình trạng thân vỏ:.....

Tình trạng hoạt động của máy:

Vạch dấu môn nước an toàn đã được sơn (kè) trên hai mạn và mạn khô còn:.....mm

Dụng cụ cứu sinh: số lượng..... (chiếc); Loại

Đèn tín hiệu:

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của UBND
Phường/Xã
(Ký tên đóng dấu)

Tại:....., ngày.....tháng.....năm.....
Chủ phương tiện
(ký và ghi rõ họ tên)

48. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chuyển quyền sở hữu, nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện. Mã số hồ sơ : T-BPC-254669-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (mẫu số 3); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản đề tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Bản chính: Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo Mẫu số 3 kèm theo Quy định này; Hai ảnh khổ 10 x 15 chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp; Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ, đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;

+ Bản sao: không;

+ Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra: Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền; Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải



g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận.

h) Lệ phí : Cấp mới kèm theo biển số 70.000đồng/phương tiện/lần.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa. (mẫu số 3)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính : Có

“Người làm thủ tục đăng ký PTTNĐ phải xuất trình giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức) hoặc CMND và sổ hộ khẩu (nếu là cá nhân) hoặc hộ chiếu để kiểm tra”

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường thủy nội địa ngày 15/06/2004;
- Quyết định số 15/2008/QĐ-BGTVT ngày 29/08/2008 của Bộ GTVT Ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;
- Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25/03/2005 Quy định điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm;
- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08/06/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.
- Thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14/03/2011 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư 47/2005/TT-BTC ngày 08/06/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

Mẫu số 3

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)

Kính gửi:

Chủ phương tiện:

Địa chỉ:

Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như

sau:

Tên phương tiện:

Số đăng ký:

Công dụng:

Ký hiệu thiết kế:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu:

Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế:m

Chiều dài lớn nhất:m

Chiều rộng thiết kế:m

Chiều rộng lớn nhất:m

Chiều cao mạn:m

Chiều chìm:m

Mạn khô: m

Trọng tải toàn phần: tấn

Số người được phép chở: người

Sức kéo, đẩy: tấn

Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

Máy phụ (Nếu có):

Phương tiện này được (Mua lại, hoặc điều chuyển ...): từ
(Ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị).....

Địa chỉ:

Đã đăng ký tại ngày..... tháng năm

Nay đề nghị đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 200...

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (*)

((*) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu)



49. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chuyển quyền sở hữu, nhưng thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện. Mã số hồ sơ: T-BPC-254717-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (mẫu số 4); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Bản chính: Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo Mẫu số 4 kèm theo Quy định này; Hai ảnh khổ 10 x 15 chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; Hồ sơ đăng ký phương tiện còn dấu niêm phong của cơ quan đăng ký phương tiện cũ; Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ, đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ. Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa, theo mẫu tại Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25/03/2005, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm;

+ Bản sao: không;

+ Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra: Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền; Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận

h) Lệ phí : Cấp mới kèm theo biên số 70.000đồng/phương tiện/lần

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai :

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa; (mẫu số 4)
- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa. (phụ lục 3)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Có

“Người làm thủ tục đăng ký PTTNĐ phải xuất trình giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức) hoặc CMND và sổ hộ khẩu (nếu là cá nhân) hoặc hộ chiếu để kiểm tra”

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường thủy nội địa ngày 15/06/2004;
- Quyết định số 15/2008/QĐ-BGTVT ngày 29/08/2008 của Bộ GTVT Ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;
- Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25/03/2005 Quy định điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm;
- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08/06/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.
- Thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14/03/2011 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư 47/2005/TT-BTC ngày 08/06/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

Mẫu số 4
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**
(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)

Kính gửi:

Chủ phương tiện:

Địa chỉ:

Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Số đăng ký:

Công dụng: Ký hiệu thiết kế:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu: Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế:m Chiều dài lớn nhất:m

Chiều rộng thiết kế:m Chiều rộng lớn nhất:m

Chiều cao mạn:m Chiều chìm:m

Mạn khô: m Trọng tải toàn phần: tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy: tấn

Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

.....Máy phụ (Nếu có):

Phương tiện này được (Mua lại, hoặc điều chuyển ...):
từ (Ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị).....

Địa chỉ:

Đã đăng ký tại..... ngày..... tháng năm

Nay đề nghị đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 200...

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (*)

((*) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI
ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC ĐIỆN ĐĂNG KIỂM

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 1 đến dưới 5 tấn hoặc có sức chở từ 5 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 5 mã lực hoặc có sức chở dưới 5 người)

Tên chủ phương tiện:

Địa chỉ chủ phương tiện:.....

Loại phương tiện:

Vật liệu đóng phương tiện:

Kích thước phương tiện: ($L_{max} \times B_{max} \times D \times d$) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất):...../.....(cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần:.....tấn.

b) Sức chở người:.....người.

Tình trạng thân vỏ:.....

Tình trạng hoạt động của máy:

Vạch dấu mớn nước an toàn đã được sơn (kè) trên hai mạn và mạn khô

còn:.....mm

Dụng cụ cứu sinh: số lượng..... (chiếc); Loại

Đèn tín hiệu:

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của *Tại:*....., ngày..... tháng..... năm...

UBND

Phường/Xã
(Ký tên đóng dấu)

.....
Chủ phương tiện
(ký và ghi rõ họ tên)

50. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc chuyển nơi đăng ký hộ khẩu. Mã số hồ sơ : T-BPC-254719-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (mẫu số 5); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Bản chính: Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo Mẫu số 4 kèm theo Quy định này; Hai ảnh khổ 10 x 15 chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; Hồ sơ đăng ký phương tiện còn dấu niêm phong của cơ quan đăng ký phương tiện cũ;

+ Bản sao: không;

+ Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra: Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận.

h) Lệ phí : Cấp mới kèm theo biên số 70.000đồng/phương tiện/lần

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa.(mẫu số 5)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Có

“Người làm thủ tục đăng ký PTTNĐ phải xuất trình giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức) hoặc CMND và sổ hộ khẩu (nếu là cá nhân) hoặc hộ chiếu để kiểm tra”

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường thủy nội địa ngày 15/06/2004;
- Quyết định số 15/2008/QĐ-BGTVT ngày 29/08/2008 của Bộ GTVT Ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;
- Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25/03/2005 Quy định điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm;
- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08/06/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.
- Thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14/03/2011 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư 47/2005/TT-BTC ngày 08/06/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

Mẫu số 5

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Dùng cho phương tiện chỉ thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện)

Kính gửi:

Chủ phương tiện:

Địa chỉ:

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: Số đăng ký: do
cấp ngày tháng năm

có đặc điểm cơ bản như sau:

Ký hiệu thiết kế:

Cấp tàu:

Công dụng:

Vật liệu vỏ:

Năm và nơi đóng:

Chiều dài thiết kế:m

Chiều dài lớn nhất:m

Chiều rộng thiết kế:m

Chiều rộng lớn nhất:m

Chiều cao mạn:m

Chiều chìm:m

Mạn khô:m

Trọng tải toàn phần:tấn

Số người được phép chở:người

Sức kéo, đẩy:tấn

Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

Máy phụ (Nếu có):

Nay đề nghị đăng ký lại phương tiện trên theo địa chỉ mới là.....

(Nêu lý do thay đổi địa chỉ)

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 200...

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (*)

(*) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu)

51. Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa trong trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất do phương tiện bị chìm đắm hoặc bị cháy hồ sơ. Mã số hồ sơ: T-BPC-254720-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (mẫu số 6); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Bản chính: Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo Mẫu số 6, có xác nhận của cơ quan Cảng vụ Đường thủy nội địa quản lý cảng, bến thủy nội địa nếu phương tiện bị chìm đắm, bị cháy trong khu vực cảng, bến thủy nội địa hoặc có xác nhận của Cảnh sát Giao thông đường thủy quản lý địa bàn nếu phương tiện bị chìm đắm, bị cháy ngoài phạm vi vùng nước của cảng, bến thủy nội địa; Hai ảnh khổ 10 x 15 chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi sau khi sửa chữa đã được cơ quan đăng kiểm cho phép hoạt động; Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa, theo mẫu tại Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25/03/2005, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm;

+ Bản sao: không;

+ Giấy tờ xuất trình để cơ quan ký phương tiện kiểm tra: Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện sau khi đã sửa chữa xong, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận.

h) Lệ phí : Cấp mới kèm theo biển số 70.000đồng/phương tiện/lần.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.(mẫu số 6)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Có

“Người làm thủ tục đăng ký PTTNĐ phải xuất trình giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức) hoặc CMND và sổ hộ khẩu (nếu là cá nhân) hoặc hộ chiếu để kiểm tra”

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường thủy nội địa ngày 15/06/2004;

- Quyết định số 15/2008/QĐ-BGTVT ngày 29/08/2008 của Bộ GTVT Ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25/03/2005 Quy định điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm;

- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08/06/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.

- Thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14/03/2011 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư 47/2005/TT-BTC ngày 08/06/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

Mẫu số 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Dùng cho phương tiện bị mất đăng ký do chìm đắm; bị cháy)

Kính gửi:

Chủ phương tiện:
Địa chỉ:
Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: Số đăng ký :
do cấp ngày tháng năm
có đặc điểm cơ bản như sau:
Ký hiệu thiết kế: Cấp tàu:
Công dụng: Vật liệu vỏ:
Năm và nơi đóng:
Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất: m
Chiều rộng thiết kế: m Chiều rộng lớn nhất: m
Chiều cao mạn: m Chiều chìm: m
Mạn khô: m Trọng tải toàn phần: tấn
Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy: tấn
Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):
.....
Máy phụ (Nếu có):

Nay đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa với lý do:
(Nêu lý do giấy chứng nhận đăng ký bị mất, thời gian, địa điểm bị mất....)

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

....., ngày tháng năm
Xác nhận của Cảnh sát Giao thông **CHỦ PHƯƠNG TIỆN (*)**
đường thủy hoặc Cảng vụ Đường thủy nội địa

((*) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu)

52. Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa trong trường hợp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất vì các lý do khác.
Mã số hồ sơ: T-BPC-254721-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (mẫu số 7); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Bản chính: Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo Mẫu số 5a kèm theo Quy định này; Hai ảnh khổ 10 x 15 chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa, theo mẫu tại Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25/03/2005, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm;

+ Bản sao: không;

+ Giấy tờ xuất trình để cơ quan ký phương tiện kiểm tra: Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận.

h) Lệ phí : Cấp mới kèm theo biên số 70.000đồng/phương tiện/lần.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai :

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa; (mẫu số 7)
- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa. (phụ lục 4)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính : Có

“Người làm thủ tục đăng ký PTTNĐ phải xuất trình giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức) hoặc CMND và sổ hộ khẩu (nếu là cá nhân) hoặc hộ chiếu để kiểm tra”

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường thủy nội địa ngày 15/06/2004;
- Quyết định số 15/2008/QĐ-BGTVT ngày 29/08/2008 của Bộ GTVT Ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;
- Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25/03/2005 Quy định điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm;
- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08/06/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.
- Thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14/03/2011 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư 47/2005/TT-BTC ngày 08/06/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

Mẫu số 7

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THUYỀN NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện bị mất đăng ký vì các lý do khác)

Kính gửi:

Chủ phương tiện:

Địa chỉ:

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: Số đăng ký :

do cấp ngày tháng năm

có đặc điểm cơ bản như sau:

Ký hiệu thiết kế:

Cấp tàu:

Công dụng:

Vật liệu vỏ:

Năm và nơi đóng:

Chiều dài thiết kế:m

Chiều dài lớn nhất:m

Chiều rộng thiết kế: m

Chiều rộng lớn nhất:.....m

Chiều cao mạn:.....m

Chiều chìm:m

Mạn khô:m

Trọng tải toàn phần:.....tấn

Số người được phép chở:..... người

Sức kéo, đẩy:tấn

Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

Máy phụ (Nếu có):

Nay đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa với lý do:

(Nêu lý do giấy chứng nhận đăng ký bị mất, thời gian, địa điểm bị mất.....)

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

....., ngày tháng năm

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (*)

() Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI
ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC ĐIỆN ĐĂNG KIỂM

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 1 đến dưới 5 tấn hoặc có sức chở từ 5 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 5 mã lực hoặc có sức chở dưới 5 người)

Tên chủ phương tiện:.....

Địa chỉ chủ phương tiện:.....

Loại phương tiện:

Vật liệu đóng phương tiện:

Kích thước phương tiện: ($L_{max} \times B_{max} \times D \times d$) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất):...../.....(cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần:.....tấn.

b) Sức chở người:.....người.

Tình trạng thân vỏ:.....

Tình trạng hoạt động của máy:

Vạch dấu môn nước an toàn đã được sơn (kẻ) trên hai mạn và mạn khô còn:.....mm

Dụng cụ cứu sinh: số lượng..... (chiếc); Loại

Đèn tín hiệu:

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của UBND

Phường/Xã

(Ký tên đóng dấu)

Tại:....., ngày.....tháng.....năm.....

Chủ phương tiện

(ký và ghi rõ họ tên)

53. Đổi giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa. Mã số hồ sơ : T-BPC-254722-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (mẫu số 8); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản đề tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm: Bản chính: Đơn đề nghị đổi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (mẫu số 8); hai ảnh màu khổ 10 x15 chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; Giấy chứng nhận phương tiện thủy nội địa đã được cấp.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận.

h) Lệ phí : 70.000đ/ lần/ phương tiện

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị đổi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.(mẫu số 8)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: có

“Người làm thủ tục đăng ký PTTNĐ phải xuất trình giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức) hoặc CMND và sổ hộ khẩu (nếu là cá nhân) hoặc hộ chiếu để kiểm tra”

D) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường thủy nội địa ngày 15/06/2004;
- Quyết định số 15/2008/QĐ-BGTVT ngày 29/08/2008 của Bộ GTVT Ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;
- Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25/03/2005 Quy định điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm;
- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08/06/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.
- Thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14/03/2011 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư 47/2005/TT-BTC ngày 08/06/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

Mẫu số 8

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi:

Chủ phương tiện:

Địa chỉ:

Đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện có đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện:..... Số đăng ký:

do cấp ngày..... tháng.....năm.....

Công dụng:

Năm và nơi đóng:

Cấp phương tiện:..... Vật liệu vỏ:.....

Chiều dài thiết kế:m Chiều dài lớn nhất:m

Chiều rộng thiết kế:.....m Chiều rộng lớn nhất:.....m

Chiều cao mạn:.....m Chiều chìm:m

Mạn khô:m Trọng tải toàn phần:.....tấn

Số người được phép chở :..... người Sức kéo, đẩy:tấn

Máy chính (*Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất*):

.....

Máy phụ (*Nếu có*):

Nay đề nghị cơ quan đổi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định.

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

....., ngày tháng năm

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (*)

(() Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu)*

54. Xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa. Mã số hồ sơ: T-BPC-254724-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu làm đơn (mẫu số 9); sau đó nộp toàn bộ hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện;

- Bước 2: Bộ phận một cửa tiếp nhận, kiểm tra nếu hồ sơ đúng quy định thì lập phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì trực tiếp hướng dẫn (01 lần) bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung cho đầy đủ sau đó nộp lại cho bộ phận một cửa của Sở.

- Bước 3: Bộ phận một cửa chuyển cho phòng chuyên môn thẩm định và tham mưu Giám đốc sở Giao thông vận tải xem xét quyết định

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân đến bộ phận một cửa nhận kết quả thời gian ghi trên giấy hẹn.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường Bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa; (mẫu số 9)

+ Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp. (bản chính)

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải .

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận.

h) Lệ phí : Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa.(mẫu số 9)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính : có

“Người làm thủ tục đăng ký PTTNĐ phải xuất trình giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức) hoặc CMND và sổ hộ khẩu (nếu là cá nhân) hoặc hộ chiếu để kiểm tra”

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường thủy nội địa ngày 15/06/2004;

- Quyết định số 15/2008/QĐ-BGTVT ngày 29/08/2008 của Bộ GTVT Ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25/03/2005 Quy định điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm;

- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08/06/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.

- Thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14/03/2011 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư 47/2005/TT-BTC ngày 08/06/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÓA ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi:

Chủ phương tiện:

Địa chỉ:

Đề nghị cơ quan xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện:

Số đăng ký:

Công dụng:

Ký hiệu thiết kế:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu:

Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế:m

Chiều dài lớn nhất:m

Chiều rộng thiết kế:m

Chiều rộng lớn nhất:m

Chiều cao mạn:m

Chiều chìm:m

Mạn khô:m

Trọng tải toàn phần: tấn

Số người được phép chở: người

Sức kéo, đẩy: tấn

Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

(Nếu có):

Nay đề nghị xóa đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 200...
CHỦ PHƯƠNG TIỆN (*)

(*) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu